BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI VÀ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI KHUYẾN NGHỊ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN TRƯỚC KHI THAM GIA ĐẤU GIÁ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

Địa chỉ trụ sở chính: 130 Lê Duẩn, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04.39421117

Fax: 04.38224736

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.3941 2626 / 04.3936 0750

Fax: 04.3934 7818

Website: www.hnx.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04.3556 2876 / 04.3556 2875

Fax: 04.3556 2874

Website: www.vietinbanksc.com.vn

Tháng 11 năm 2015

MỤC LỤC

PHẦN I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA 10

PHẦN II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ NGỮ VIẾT TẮT 13

PHẦN III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP 15

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Đường sắt Hà Nội 10
2. Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Đường sắt Hà Nội 11
3. Tổ chức tư vấn 11

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA 15

1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa 15
2. Quá trình thành lập và phát triển của Công ty 15
3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh 17
4. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu 18
5. Cơ cấu tổ chức Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội 19
6. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần 27
7. Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa 27
8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp 32

    8.1. Tình hình đất đai 32

    8.2. Thực trạng tài sản cố định 59

9. Chủ sở hữu Công ty và Danh sách công ty con và công ty liên kết, liên doanh của Công ty 61

    9.1. Chủ sở hữu Công ty 61

    9.2. Danh sách công ty con và công ty liên kết, liên doanh: Không 61

10. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa 61

    10.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội 71

MỤC LỤC

10.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo 74
10.3.1. Thuận lợi 74
10.3.2. Khó khăn, bất lợi 75
11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 76
11.1. Vị thế của Công ty trong ngành 76
11.2. Triển vọng phát triển ngành 76
11.3. Định hướng phát triển của Công ty 79
11.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới 83
II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH SAU KHI CỔ PHẦN HÓA 84
1. Mục tiêu cổ phần hóa 84
2. Cổ phần hóa doanh nghiệp gắn với đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán 84
3. Hình thức cổ phần hóa 85
4. Thông tin Doanh nghiệp sau cổ phần hóa 85
5. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa 85
6. Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa 85
7. Một số thông tin chủ yếu về chiến lược phát triển doanh nghiệp và kế hoạch đầu tư sau khi cổ phần hóa 93
8. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 03 năm sau khi cổ phần hóa 95
PHẦN IV. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ 101
III. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ 101
1. Vốn điều lệ 101
2. Cơ cấu vốn điều lệ 101
IV. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 103
1. Rủi ro về kinh tế 103
2. Rủi ro về luật pháp 104

MỤC LỤC

3. Rủi ro đặc thù ngành 104
4. Rủi ro của đợt chào bán 105
5. Rủi ro khác 106
PHẦN VI. CỔ PHẦN CHÀO BÁN 107
V. CỔ PHẦN CHÀO BÁN 107
1. Thông tin chung về đợt chào bán 107
2. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần 107
2.1. Phương thức bán cổ phần 107
2.2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán 108
3. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ cổ phần hóa 109
4. Các bên liên quan đến đợt chào bán 110
THAY LỜI KẾT 112

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Cơ cấu lao động chuyển sang công ty cổ phần 27

Bảng 2: Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm ngày 31/3/2015 28

Bảng 3: Tài sản không đưa vào Cổ phần hóa 30

Bảng 4: Tình hình đất đai trước cổ phần hóa 32

Bảng 5: Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa 51

Bảng 6: Danh mục tài sản cố định của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội 59

Bảng 7: Tổng hợp một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2012 – 2015 63

Bảng 8: Chi phí nhiên liệu chạy tàu ảnh hưởng đến giá thành vận tải trong các năm 2012 - 2015 64

Bảng 9: Kết quả thực hiện công tác sửa chữa lớn (SCL), sửa chữa nhỏ (SCN) toa xe trong các năm qua của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội 68

Bảng 10: Các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện 69

Bảng 11: Kết quả kinh doanh giai đoạn 2012–2015 71

Bảng 12: Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2012 – 2015 72

Bảng 13: Các dự án khác phục vụ SXKD vận tải 93

Bảng 14: Một số chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 03 năm sau cổ phần hóa (2016 – 2018) 95

Bảng 15: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến của Công ty sau khi cổ phần hóa 101

Bảng 16: Phương thức bán cổ phần dự kiến 107

Bảng 17: Dự kiến kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa 109

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT ĐẤU GIÁ

1.	Tên doanh nghiệp	:	**Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Đường sắt Hà Nội**
2.	Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai	:	**11.378.669 cổ phần**
3.	Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
4.	Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
5.	Giá khởi điểm	:	**10.000 đồng/cổ phần**
6.	Số lượng đặt mua tối thiểu	:	100 cổ phần
7.	Giới hạn khối lượng đăng ký	:	Theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành
8.	Đối tượng	:	Các nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần
9.	Phương thức thực hiện đấu giá	:	Đấu giá công khai thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

10. Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin:

- **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI**

  Trụ sở chính : 130 Lê Duẩn, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

  Điện thoại : 04.39421117 Fax: 04.38224736

- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

  Trụ sở chính : Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

  Điện thoại : 04.3936 0750 Fax: 04.3934 7818

  Website : www.hnx.vn

- **ĐẠI LÝ ĐẤU GIÁ**

TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT ĐẤU GIÁ

Theo Quy chế đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT ĐẤU GIÁ

1. Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
2. Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
3. Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 5/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;
4. Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 28/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
5. Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/07/2015 của Chính phủ quy định chính sách với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu;
6. Thông tư 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;
7. Quyết định số 198/QĐ-TTg ngày 21/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Đường Sắt Việt Nam giai đoạn 2012 – 2015;
8. Quyết định số 64/QĐ-BGTVT ngày 08/01/2015 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa;
9. Quyết định số 95/QĐ-BGTVT ngày 09/01/2015 của Bộ Giao thông Vận tải về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội;
10. Quyết định số 2482/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc thay đổi, bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa các công ty TNHH một thành viên thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
11. Quyết định số 19/QĐ-ĐS ngày 30/01/2015 của Trưởng ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội;

CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT ĐẤU GIÁ

12. Quyết định số 176/QĐ-ĐS ngày 11/2/2015 của Tổng công ty đường sắt Việt Nam về việc Lựa chọn thời điểm và đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa 24 Công ty TNHH MTV thuộc Tổng Công ty ĐSVN;
13. Quyết định số 3412/QĐ - BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội;
14. Quyết định 405/QĐ - VTHN ngày 12/02/2015 về việc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Phương án Cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV vận tải đường sắt Hà Nội;
15. Quyết định phê duyệt số 3886/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa công ty TNHH một thành viên Vận tải Đường sắt Hà Nội thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
16. Các văn bản, tài liệu pháp lý khác có liên quan.

PHẦN I: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Đường sắt Hà Nội

- **Ông Trần Ngọc Thành** – Chủ tịch HĐTV Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam - Trưởng ban
- **Ông Vũ Tá Tùng** – Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đường sắt Việt nam - Phó Trưởng ban thường trực
- **Ông Nguyễn Công Tài** – Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý Doanh nghiệp, Bộ Giao thông Vận tải – Phó Trưởng ban
- **Ông Mai Thành Phương** – Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam - Ủy viên
- **Ông Đoàn Duy Hoạch** – Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam- Ủy viên
- **Ông Đới Sỹ Hưng** – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam - Ủy viên
- **Bà Lê Thị Nhuận** – Kế toán trưởng Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam - Ủy viên
- **Ông Cao Minh Tuân** – Trưởng ban TCCB-LĐ, Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam - Ủy viên
- **Ông Trần Thế Hùng** – Trưởng ban Kế hoạch Kinh doanh, Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam – Ủy viên
- **Ông Phạm Minh Khôi** - Trưởng ban Quản lý kết cấu hạ tầng đường sắt, Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam - Ủy viên
- **Ông Nguyễn Hữu Tuyên** - Trưởng ban Vận tải và Đầu máy Toa xe, Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam - Ủy viên
- **Ông Tạ Văn Thanh** - Trưởng ban Kiểm soát nội bộ, Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam - Ủy viên
- **Bà Đỗ Thị Hồng Châu** - Phó Trưởng ban TCCB-LĐ Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam - Ủy viên

- **Ông Nguyễn Mạnh Thịnh** - Chuyên viên chính Vụ QLDN, Bộ Giao thông Vận tải - Ủy viên
- **Ông Nguyễn Văn Hùng** - Chuyên viên cao cấp Vụ QLDN, Bộ Giao thông Vận tải - Ủy viên
- **Ông Đoàn Cảnh Hoàng** - Chuyên viên chính Vụ Tài chính, Bộ Giao thông Vận tải - Ủy viên
- **Ông Trần Trọng Ngôn** - Chuyên viên chính Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Giao thông Vận tải - Ủy viên
- **Ông Nguyễn Phú Cường** - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội - Ủy viên
- **Ông Nguyễn Viết Hiệp** - Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội - Ủy viên

Chúng tôi cam kết các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Đường sắt Hà Nội

- **Ông Nguyễn Phú Cường** - Chủ tịch Hội đồng thành viên
- **Ông Nguyễn Viết Hiệp** - Tổng Giám đốc
- **Bà Trần Thị Tú Anh** - Kiểm soát viên chuyên trách
- **Ông Hồ Minh Châu** - Kế toán trưởng

Chúng tôi cam kết các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

3. Tổ chức tư vấn

- **Ông Nguyễn Minh Giang** - Phó Tổng Giám đốc

PHẦN I: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NỘI DUNG CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

(Theo Giấy Ủy quyền số 30/UQ-CKCT do Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ký ngày 14/10/2015)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội do Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội.

Chúng tôi đảm bảo rằng:

- ✓ Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội cung cấp.
- ✓ Các bước thực hiện và nội dung Bản công bố thông tin này đã tuân thủ theo đúng trình tự bắt buộc nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán.

PHẦN II: CÁC TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Trong Bản công bố thông tin này, các từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

- Bộ GTVT : Bộ Giao thông Vận tải
- Công ty/Vận tải Đường sắt : Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Đường sắt Hà Nội
- Ban chỉ đạo/BCĐ : Ban chỉ đạo cổ phần hóa
- HĐTV : Hội đồng thành viên
- TGĐ : Tổng giám đốc
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- CTCP : Công ty cổ phần
- MTV : Một thành viên
- UBND : Ủy ban nhân dân
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- ĐKDN : Đăng ký doanh nghiệp
- CNQSDĐ : Chứng nhận quyền sử dụng đất
- BCTC : Báo cáo tài chính
- DT : Doanh thu
- DTT : Doanh thu thuần
- LN : Lợi nhuận
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- QL : Quản lý
- TP : Thành phố
- DN : Doanh nghiệp
- CCDV : Cung cấp dịch vụ
- HĐKD : Hoạt động kinh doanh
- XDCB : Xây dựng cơ bản
- HĐLĐ : Hợp đồng lao động
- TS : Tài sản
- TSCĐ : Tài sản cố định

PHẦN II: CÁC TỪ NGỮ VIẾT TẮT

- TSLĐ : Tài sản lưu động
- KH : Kế hoạch
- HĐ : Hợp đồng
- GTDN : Giá trị doanh nghiệp

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa

- Tên tiếng Việt : CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI
- Tên tiếng Anh : HANOI RAILWAY TRANSPORT
- Tên Viết Tắt : HRT CO.,LTD
- Địa chỉ trụ sở chính : 130 Lê Duẩn, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại : 04.39421117
- Fax : 04.38224736
- Website : http://vantaiduongsathanoi.vn
- Giấy CNĐKDN : Số 0100106264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/09/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 24/12/2014
- Vốn điều lệ theo Giấy CNĐKDN : 627.640.000.000 đồng *(Sáu trăm hai mươi bảy tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng)*

2. Quá trình thành lập và phát triển của Công ty

- **Giai đoạn từ tháng 7/2003 đến 2008:**

  Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội là Công ty nhà nước, hạch toán phụ thuộc, được thành lập theo quyết định số 03 QĐ/ĐS-TCCB ngày 07/7/2003 của Hội đồng quản trị Tổng công ty đường sắt Việt Nam (sau đây gọi tắt là Tổng công ty), Công ty có 18 đơn vị trực thuộc.

- **Giai đoạn từ 2008 đến 15/5/2010.**

  Năm 2007 Công ty đã tiếp nhận Ga Hoàng Mai về từ Công ty Vận tải hàng hóa đường sắt (sáp nhập vào XNVTĐS Nghệ Tĩnh);

  Năm 2008 đã chuyển 2 Xí nghiệp đầu máy: Hà Nội, Đà Nẵng sang Liên hiệp Sức kéo Đường sắt.

  Công ty còn quản lý 16 đơn vị trực thuộc.

- **Giai đoạn từ 16/5/2010 đến 31/3/2014.**

  Thực hiện Quyết định số 432/QĐ-ĐS, ngày 22/4/2010 của Tổng công ty về việc chuyển các XN vận tải và các Ga trực thuộc Công ty Vận tải hàng hóa đường sắt sang các Công ty khách Hà Nội, Sài Gòn.

  Công ty quản lý 27 đơn vị trực thuộc

- **Giai đoạn từ 01/4/2014 đến ngày 31/12/2014:**

  Thực hiện các Quyết định:

  - Số 274/QĐ-ĐS ngày 21/3/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty đường sắt Việt Nam phê duyệt phương án sắp xếp, tổ chức lại các Công ty vận tải đường sắt trong Tổng công ty ĐSVN
  - Số 275/QĐ-ĐS; ngày 21/3/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty đường sắt Việt Nam phê duyệt phương án chấm dứt hoạt động của Liên hiệp Sức kéo đường sắt-Chi nhánh Tổng công ty ĐSVN
  - Số 278/QĐ-ĐS ngày 21/3/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty đường sắt Việt Nam về việc sáp nhập Công ty TNHH MTV Vận tải hàng hóa đường sắt.
  - Số 279/QĐ-ĐS ngày 21/3/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty đường sắt Việt Nam về việc chấm dứt hoạt động của Liên hiệp Sức kéo đường sắt-Chi nhánh Tổng công ty ĐSVN
  - Công ty quản lý 33 đơn vị trực thuộc

- **Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/9/2015**

  - Quyết định số 1972/QĐ - ĐS ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty ĐSVN về việc chuyển đổi Công ty Vận tải hành khách đường sắt Hà Nội thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận tải đường sắt Hà Nội do Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ;
  - Công ty quản lý 18 đơn vị trực thuộc

- **Giai đoạn từ 01/10/2015 đến nay**

  - Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ - ĐS ngày 04/9/2015 của Tổng Công ty ĐSVN về việc phê duyệt phương án tiếp nhận 05 Xí nghiệp Đầu máy về trực thuộc Tổng công ty ĐSVN.

- Công ty quản lý 15 đơn vị trực thuộc

3. Ngành nghề sản xuất kinh doanh

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0100106264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 24/12/2014, Ngành, nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- *Vận tải hành khách đường sắt (Chi tiết: Vận tải hành khách đường sắt: kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế);*
- *Vận tải hàng hóa đường sắt (Chi tiết: Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không);*
- *Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Chi tiết: Tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí);*
- *Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện và thiết bị vận tải);*
- *Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (Chi tiết: Các dịch vụ khác liên quan đến việc tổ chức và thực hiện chuyên chở hành khách, hành lý, bao gửi và hàng hóa đường sắt);*
- *Cho thuê xe có động cơ (Chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, nhà xưởng, kho hàng, bãi hàng, bãi đỗ xe, ki ốt, các cơ sở hạ tầng phục vụ văn hóa, thể thao);*
- *Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (chi tiết: xếp dỡ, giao nhận hàng hóa; lưu kho bảo quản hàng hóa)*
- *Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Chi tiết: Kinh doanh xăng, dầu, mỡ bôi trơn; Đại lý bảo hiểm các loại);*
- *Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; bản phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác);*
- *Sản xuất các cấu kiện kim loại (Chi tiết: Sản xuất, chế tạo phụ tùng, cấu kiện kim loại, container và gia công cơ khí);*

- *Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (Chi tiết: Sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị và sản phẩm kim loại đúc sẵn);*
- *Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: xuất nhập khẩu vật tư thiết bị chuyên dùng ngành đường sắt);*
- *Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh hàng tiêu dùng, thực phẩm);*
- *Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Chi tiết: Kinh doanh du lịch, khách sạn, nhà nghỉ dịch vụ lưu trú ngắn ngày);*
- *Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên và dịch vụ ăn uống khác);*
- *Hoạt động của các cơ sở thể thao (Chi tiết: Hoạt động thể thao, hoạt động vui chơi và giải trí);*
- *Hoạt động viễn thông khác (Chi tiết: Dịch vụ viễn thông);*
- *Quảng cáo (Chi tiết; Dịch vụ quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);*

(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

4. Sản phẩm dịch vụ chủ yếu

Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty là các sản phẩm, dịch vụ của các hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Vận tải hành khách đường sắt: Kinh doanh vận tải đường sắt, vận tải đa phương thức trong nước và liên vận quốc tế;
- Vận tải hàng hóa đường sắt: Đại lý và dịch vụ vận tải đường sắt, đường bộ, đường thủy, đường hàng không;
- Tư vấn, khảo sát, thiết kế, chế tạo, đóng mới và sửa chữa các phương tiện, thiết bị, phụ tùng chuyên ngành đường sắt và các sản phẩm cơ khí.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

5. Cơ cấu tổ chức Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA

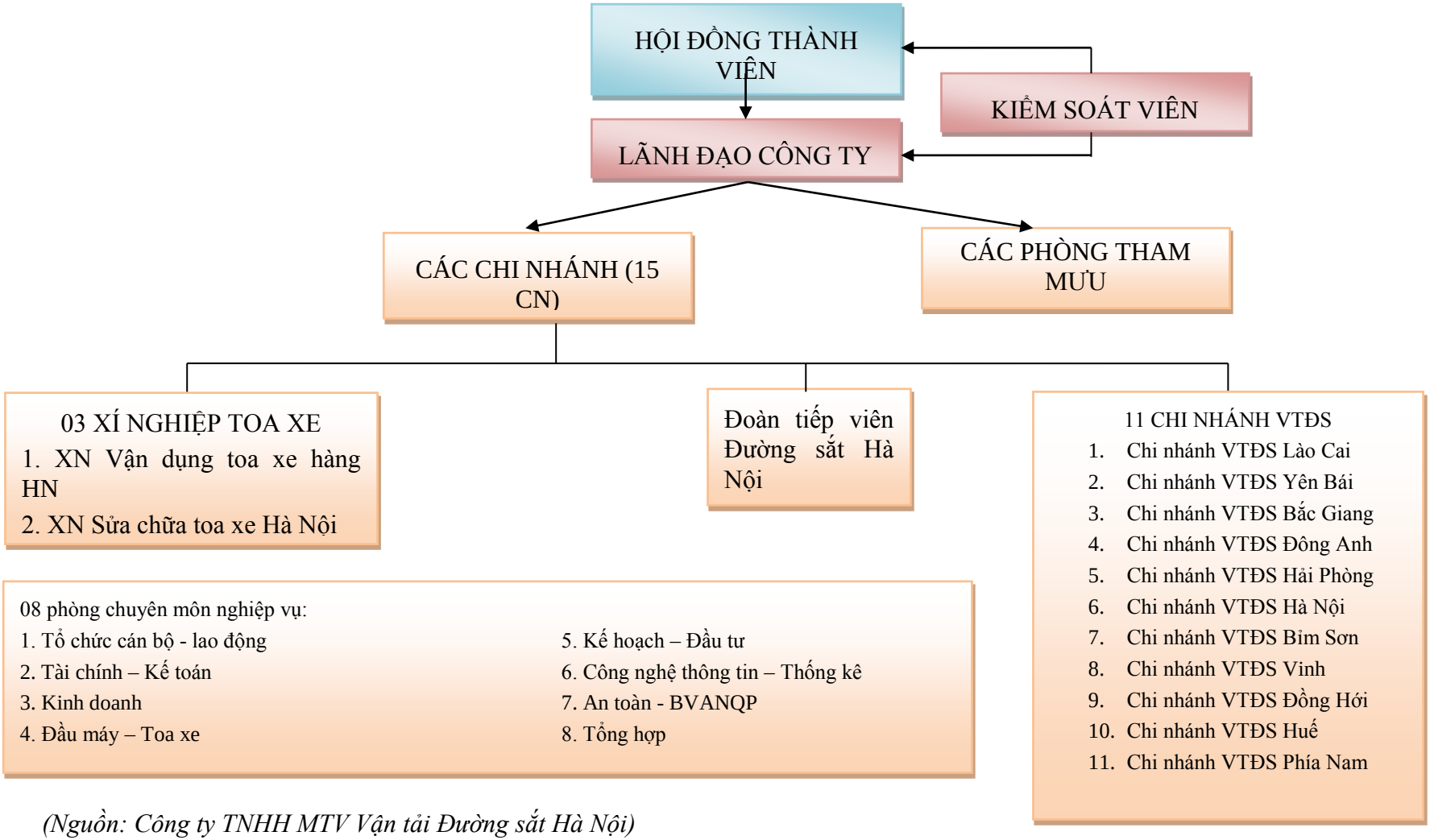

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội)

- Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý, giám sát, điều hành của Công ty theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, gồm: Hội đồng thành viên; Kiểm soát viên; Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán Trưởng và Bộ máy giúp việc.
- Tại thời điểm xây dựng phương án cổ phần hóa, Tổ chức bộ máy và biên chế của Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Đường Sắt Hà Nội: 8.149 người. Bố trí nhân sự và chức năng của các phòng ban, bộ phận của Công ty như sau:
  + Hội đồng thành viên: Hội đồng thành viên Công ty hiện tại gồm 05 thành viên, trong đó gồm 01 Chủ tịch Hội đồng thành viên và 04 thành viên Hội đồng thành viên. Hội đồng thành viên thực hiện chức năng đại diện theo ủy quyền của Chủ sở hữu nhà nước, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ sở hữu nhà nước. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu nhà nước về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty.
  + Ban điều hành: Ban Tổng giám đốc gồm 01 Tổng giám đốc và 06 Phó Tổng giám đốc (trong đó Tổng giám đốc và 01 Phó Tổng giám đốc kiêm thành viên Hội đồng thành viên).
    - Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, Tổng giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, các dự án đầu tư của Công ty do Chủ sở hữu nhà nước, Hội đồng thành viên quyết định; quyết định các dự án đầu tư do Hội đồng thành viên phân cấp… Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
    - Phó Tổng giám đốc: Giúp việc Tổng giám đốc Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.
  + Kiểm soát viên: Gồm 01 Kiểm soát viên do Chủ sở hữu nhà nước tuyển chọn và bổ nhiệm, Kiểm soát viên thực hiện chức năng thay mặt Chủ sở hữu nhà nước để kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

- **Phòng Tài chính Kế toán**
  - Quản lý và tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế quản lý tài chính của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam và của Công ty, Luật kế toán, Luật Ngân sách, Luật thuế và các quy định khác về công tác tài chính, kế toán của Nhà nước của ngành;
  - Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách tài chính tại các đơn vị trực thuộc Công ty, đảm bảo đúng qui định của Luật kế toán, Luật thuế, Quy chế Tài chính và các qui định khác của Nhà nước, của Tổng Công ty về công tác tài chính, kế toán, kiểm thu và các việc liên quan khác;
  - Phối hợp, tham mưu tổ chức bộ máy kế toán – kiểm thu từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
- **Phòng Đầu máy – Toa xe**
  - Quản lý kỹ thuật chuyên ngành về: Đầu máy, toa xe khách, toa xe hàng, máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, dụng cụ chuyên dùng phục vụ sửa chữa, vận dụng đầu máy, toa xe, phương tiện thiết bị cứu viện, để sử dụng có hiệu quả và đảm bảo an toàn;
  - Tham gia xây dựng các quy định, các tiêu chuẩn kỹ thuật đóng mới, sửa chữa lớn, hoán cải: Đầu máy, toa xe, máy móc thiết bị, sản xuất phụ tùng, xây dựng nhà xưởng trên cơ sở định hướng và phân cấp của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
  - Công tác cứu hộ tai nạn giao thông đường sắt;
  - Công tác khoa học công nghệ và môi trường đường sắt.
- **Phòng An toàn – Bảo vệ An ninh Quốc phòng**
  - Tham mưu, chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn chạy tàu, bảo vệ - an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ của Công ty;
  - Tham mưu, chỉ đạo giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt theo quy định của Nhà nước, ngành và của Công ty;
  - Tham mưu chỉ đạo công tác phòng chốt lụt bão theo Quy định của Nhà nước, của ngành và của Công ty.
- **Phòng Tổng hợp**

- Quản lý Công tác hành chính của Công ty, thực hiện công tác hành chính, quản trị, phục vụ, y tế và nhà ăn giữa ca của cơ quan Công ty;
- Công tác thi đua khen thưởng của Công ty.

Phòng Kinh doanh

- Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở định hướng của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. Phát triển kinh doanh, phát triển thị trường, phát triển sản phẩm vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt;
- Quản lý hoạt động kinh doanh của các đơn vị trực thuộc bao gồm: Kinh doanh vận tải hành khách, hành lý và bao gửi, hàng hóa đường sắt, kinh doanh các ngành nghề khác theo giấy phép đăng ký doanh nghiệp của Công ty;
- Tiếp thị, khảo sát, nghiên cứu phân tích thị trường vận tải bằng đường sắt đề xuất giá cước vận tải bằng đường sắt; giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt nhằm phát triển thị trường vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải của Công ty;
- Tham mưu quản lý, nghiệp vụ vận tải, tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra và giải quyết vướng mắc trong công tác kinh doanh của công ty;
- Tham mưu quản lý nghiệp vụ vận tải, tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra và giải quyết vướng mắc trong công tác kinh doanh của công ty;
- Quản lý, khai thác và điều hành phương án bán vé tàu khách trên hệ thống bán vé điện tử, điện toán của công ty.

Phòng Kế hoạch – Đầu tư

- Xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển của Công ty; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh định kỳ: tháng, quý, năm gồm: Kế hoạch chi phí, sản lượng, doanh thu các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật theo Quy chế, Quy định của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
- Quản lý đầu tư: kế hoạch đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp TSCĐ (đầu máy, toa xe, công trình kiến trúc, máy móc thiết bị…) sử dụng nguồn Khấu hao Tài sản cố định, và các nguồn vốn khác theo quy định của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, Công ty.
- Quản lý và khai thác sử dụng quỹ nhà, đất của Công ty theo phân cấp.

Phòng Tổ chức Cán bộ - Lao động

- Tham mưu trong công tác tổ chức, cán bộ, lao động, định mức lao động, tiền lương, giáo dục đào tạo, bảo hộ lao động và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động.
- Tham mưu xây dựng, bổ sung sửa đổi Điều lệ của Công ty, các Quy chế quy định nội bộ thuộc lĩnh vực Tổ chức cán bộ, lao động tiền lương;
- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo về lao động, thu nhập của người lao động trong Công ty theo quy định của Tổng Công ty đường sắt Việt Nam;
- Tham mưu trong công tác Thanh tra – Pháp chế, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật liên quan trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phòng Công nghệ Thông tin – Thống kê

- Quản lý và sử dụng hệ thống thiết bị; duy trì và phát triển hệ thống bán vé điện toán, bán vé điện tử của mạng lưới đường sắt theo phân cấp của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
- Ứng dụng công nghệ thông tin quản lý khai thác phục vụ công tác bán vé, thống kê báo cáo của Công ty;
- Quản trị trang Web của Công ty và các chức năng khác trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin – Thống kê
- Ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng và phát triển các hệ thống xử lý thông tin, các dịch vụ hỗ trợ khác nhằm đấp ứng tốt nhất các nhu cầu ngày càng cao của khách hàng;
- Quản lý công tác thống kê, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quá trình sản xuất kinh doanh (thống kê sản lượng doanh thu hành khách, hàng hóa, hành lý, chi phí…); chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong công tác ứng dụng tin học vào công tác thống kê, báo cáo; ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong lĩnh vực thống kê..

Các đơn vị trực thuộc Công ty

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	CBCNV
1	Chi nhánh Vận tải Đường sắt Lào Cai	Tổ 26A, đường Khánh Yên, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	123

2	Chi nhánh Vận tải Đường sắt Yên Bái	Số 6 đường Trần Hưng Đạo, phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	206
3	Chi nhánh Vận tải Đường sắt Bắc Giang	Số 25 đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	226
4	Chi nhánh Vận tải Đường sắt Đông Anh	Số 89, Tổ 13, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh - thành phố Hà Nội	152
5	Chi nhánh Vận tải Đường sắt Hải Phòng	Số 75 đường Lương Khánh Thiện, phường Lương Khánh Thiện, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	291
6	Chi nhánh Vận tải Đường sắt Hà Nội	Số 01 phố Trần Quý Cáp, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	331
7	Chi nhánh Vận tải Đường sắt Bỉm Sơn	Đường Cù Chính Lan, phường Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa	286
8	Chi nhánh Vận tải Đường sắt Vinh	Số 25A đường Lệ Ninh, Khối 4, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	201
9	Chi nhánh Vận tải Đường sắt Đồng Hới	Tổ dân phố 4, phường Nam Lý, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	139
10	Chi nhánh Vận tải Đường sắt Huế	Địa chỉ: Số 21 đường Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, TP Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	134
11	Chi nhánh Vận tải Đường sắt Phía Nam	Km 1710 + 560 ga Sóng Thần, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương	8
12	Đoàn tiếp viên đường sắt Hà Nội.	Số 01 phố Trần Quý Cáp, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.	1.905
13	Xí nghiệp Vận dụng toa xe hàng Hà Nội.	7B số 551 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.	1.168
14	Xí nghiệp sửa chữa toa xe Hà Nội	122 Lê Duẩn, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	249
15	Xí nghiệp Toa xe Vinh	Số 7 đường Trần Bình Trọng, P Đông Vĩnh,	204

		TP Vinh, tỉnh Nghệ An	
	Cơ quan Công ty	130 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	239
	Tổng		**5.862**

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Vận tải Đường Sắt Hà Nội)

Danh sách các thành viên Ban lãnh đạo của Công ty hiện tại như sau:

Hội đồng thành viên

Ông Nguyễn Phú Cường	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Ông Trần Quốc Đạt	Thành viên Hội đồng thành viên
Ông Nguyễn Viết Hiệp	Thành viên Hội đồng thành viên
Ông Lê Minh Tuấn	Thành viên Hội đồng thành viên
Ông Đỗ Văn Hoan	Thành viên Hội đồng thành viên

Kiểm soát viên

Bà Trần Thị Tú Anh	Kiểm soát viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Viết Hiệp	Tổng Giám đốc
Ông Phan Huy Giang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Gia Tiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Bính	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Văn Hoan	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phùng Thị Lý Hà	Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

Ông Hồ Minh Châu

6. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần là: 5.107 người với cơ cấu như sau:

Bảng 1: Cơ cấu lao động chuyển sang công ty cổ phần

Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ %
Tổng số lao động	**5.107**	**100%**
Trong đó:		
Phân theo trình độ lao động:		
- Lao động có trình độ đại học và trên đại học	1.202	24%
- Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp	988	19%
- Lao động đã được đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề	2.809	55%
- Lao động chưa qua đào tạo	108	2%
Phân theo tính chất hợp đồng lao động:	**5.107**	**100%**
- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	4.981	98%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ có thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	126	2%

(Nguồn: Công ty TNHH Vận tải Đường sắt Hà Nội và Phương án Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt đã được phê duyệt)

7. Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 3412/QĐ-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải về giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội thuộc Tổng Công ty Đường Sắt Việt Nam, giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/03/2015 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội để cổ phần hóa như sau:

- **Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa: 1.197.941.050.373 đồng**

(Bằng chữ: Một nghìn, một trăm chín mươi bảy tỷ, chín trăm bốn mươi mốt triệu, không trăm năm mươi nghìn, ba trăm bảy mươi ba đồng).

Trong đó:

- **Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp là: 800.859.634.142 đồng.**

(Bằng chữ: Tám trăm tỷ, tám trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm ba mươi tư nghìn, một trăm bốn mươi hai đồng).

- **Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm ngày 31/3/2015 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội được trình bày chi tiết ở bảng sau:**

Bảng 2: Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm ngày 31/3/2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

SỐ TT	CHỈ TIÊU	SỐ LIỆU SỔ SÁCH KẾ TOÁN	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI ĐÃ ĐƯỢC THẨM TRA LẠI	CHÊNH LỆCH
	(1)	*(2)*	*(3)*	*(4) = (3) – (2)*
A.	**TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III)**	**869.139.821.955**	**1.197.941.050.373**	**328.801.228.418**
I.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**343.871.305.040**	**668.768.515.153**	**324.897.210.113**
1.	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2.	Tài sản cố định	340.167.504.258	665.064.714.371	**324.897.210.113**
2.1	Tài sản cố định hữu hình	330.675.241.590	655.572.451.703	**324.897.210.113**
2.2	Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-
2.3	Tài sản cố định vô hình	7.051.079.219	7.051.079.219	-
2.4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	753.000.000	753.000.000	-
2.5	Chi phí xây dựng cơ bản dở			

	dang	1.650.983.449	1.650.983.449	-
2.6	Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	37.200.000	37.200.000	-
3.	Bất động sản đầu tư	-	-	-
4.	Chi phí trả trước dài hạn	3.703.800.782	3.703.800.782	-
5.	Tài sản dài hạn khác	-	-	-
II.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**525.268.516.915**	**529.076.027.030**	**3.807.510.115**
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	231.871.826.931	231.871.826.931	-
-	Tiền mặt tồn quỹ	1.132.445.424	1.132.445.424	-
-	Tiền gửi ngân hàng	230.739.381.507	230.739.381.507	-
2.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.000.000.000	**5.000.000.000**	-
3.	Các khoản phải thu ngắn hạn	205.120.396.680	205.120.396.680	-
4.	Hàng tồn kho	67.999.778.743	67.999.778.743	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	15.276.514.561	19.084.024.676	**3.807.510.115**
III.	**GIÁ TRỊ LỢI THẾ KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**	-	**96.508.190**	**96.508.190**
IV.	**GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**	-	-	-
B.	**TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG**	-	-	-
C.	**TSCĐ CHỜ THANH LÝ**	**438.455.651**	**438.455.651**	-
1	Tài sản cố định	286.995.477	286.995.477	-
2	Hàng tồn kho chờ thanh lý	151.460.174	151.460.174	-
D.	**TÀI SẢN BÀN GIAO VỀ TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**	**13.367.866.969**	**13.367.866.969**	-
E.	**TÀI SẢN NHÀ ĐẤT ĐỀ NGHỊ CHUYỂN TRẢ VỀ**	**933.485.691**	**933.485.691**	-

	ĐỊA PHƯƠNG			
	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A+B+C+D+E)	**883.879.630.266**	**1.212.680.858.684**	**328.801.228.418**
	Trong đó:			-
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ CỦA DOANH NGHIỆP (Mục A)	**869.139.821.955**	**1.197.941.050.373**	**328.801.228.418**
E1.	***NỢ THỰC TẾ PHẢI TRẢ***	***397.351.416.231***	***397.351.416.231***	-
E2.	***NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP***	-	-	-
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A - (E1 + E2)]	**471.788.405.724**	**800.589.634.142**	**328.801.228.418**

(Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp ngày 10/9/2015 của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội)

Tài sản không đưa vào cổ phần hóa là tài sản Công ty sẽ chuyển trả lại Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Công ty không xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm 31/3/2015. Căn cứ vào Biên bản kiểm kê của Công ty tại ngày 31/3/2015, căn cứ Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đường Sắt Việt Nam về việc chấp thuận phương án sử dụng đất và tài sản của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường Sắt Hà Nội, giá trị còn lại của TSCĐ và tài sản khác bàn giao về Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam không tính vào giá trị doanh nghiệp như sau:

Bảng 3: Tài sản không đưa vào Cổ phần hóa

Chỉ tiêu	Nguyên giá (VND)	Giá trị còn lại (VND)
TSCĐ hữu hình (Nhà cửa vật kiến trúc)	44.185.968.629	13.367.866.969

TSCĐ vô hình	-	-
Tổng cộng	44.185.968.629	13.367.866.969

(Chi tiết tại Phụ lục 7a - Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Hà Nội tại thời điểm ngày 31/3/2015)

- **Các vấn đề lưu ý**

Đối với phương án sử dụng đất đai:

Việc xác định phương án sử dụng đất, xác định giá trị quyền sử dụng đất khi xác định giá trị doanh nghiệp tạm thời căn cứ theo hồ sơ, tài liệu về đất mà Công ty cung cấp, các đề xuất của Công ty về việc sử dụng đất với hình thức và mục đích sử dụng đất đã được Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam chấp thuận theo Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10 tháng 9 năm 2015 về việc chấp thuận phương án sử dụng đất và tài sản của Công ty TNHH một thành viên Vận tải Đường sắt Hà Nội để thực hiện Cổ phần hóa. Hiện tại, Công ty đang tiến hành các bước xây dựng phương án sử dụng đất của doanh nghiệp trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt phục vụ công tác cổ phần hóa. Trường hợp đến thời điểm Công ty chính thức chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, cơ quan có thẩm quyền có ý kiến về các phương án sử dụng đất thì thực hiện điều chỉnh bổ sung. Cụ thể phương án xử lý đến thời điểm 15/10/2015 đối với đất đai sau khi được Tổng Công ty phê duyệt của Công ty như sau:

Nhà đất tại khu vực Hà Nội đã được các đơn vị kê khai xử lý sắp xếp theo QĐ số 09/QĐ-TTg/2007 và được Tổng Công ty ĐSVN chủ trì trình Bộ Tài Chính xin ý kiến. Đồng thời Công ty gửi Công văn xin ý kiến thống nhất phương án sử dụng nhà, đất để CPH đã được Tổng Công ty phê duyệt để trình UBND thành phố HN; Các công văn đã gửi các sở ban ngành chức năng TP.Hà Nội:

+ Công văn số: 2946/VTHN-KH-ĐT ngày 20/10/2015 của Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt HN gửi UBND TP.Hà Nội về việc xác nhận và thống nhất phương án sử dụng nhà, đất phục vụ CPH.

Khu vực Lào Cai: Công ty xin ý kiến thống nhất của UBND tỉnh Lào Cai về phương án sắp xếp nhà, đất theo QĐ 09/QĐ-TTg/2007 và phương án sử dụng nhà, đất để CPH đã được Tổng Công ty ĐSVN phê duyệt; Các công văn đã gửi các sở ban ngành chức năng tỉnh Lào Cai:

+ Công văn số: 2942/VTHN-KH-ĐT ngày 20/10/2015 của Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt HN gửi UBND tỉnh Lào Cai về việc xác nhận và thống nhất phương án sử dụng nhà, đất phục vụ CPH.

Khu vực tỉnh Yên Bái: Với nhà khách Yên Bái, sau khi nhận được Giấy CN QSDĐ sẽ tiếp tục triển khai công tác sắp xếp xử lý nhà đất theo QĐ 09/QĐ-TTg/2007. Đồng thời trình hoàn thiện việc xử lý, sắp xếp nhà, đất quy định tại Quyết định số 09/QĐ-TTg/2007 tại Trạm Tiếp viên ĐS Yên Bái và có công văn gửi UBND tỉnh Yên Bái cho ý kiến thống nhất phương án sử dụng đất để cổ phần hoá đã được Tổng Công ty ĐSVN phê duyệt. Các công văn đã gửi các sở ban ngành chức năng tỉnh Yên Bái:

+ Công văn số 2558/VTHN ngày 11/9/2015 của Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt HN gửi UBND tỉnh Yên Bái về việc sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước.

+ Công văn số: 2943/VTHN-KH-ĐT ngày 20/10/2015 của Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt HN gửi UBND tỉnh Yên Bái về việc xác nhận và thống nhất phương án sử dụng nhà, đất phục vụ CPH.

Khu vực tỉnh Bắc Giang: phối hợp với Chi nhánh Khai thác đường sắt Hà Lạng để triển khai công tác sắp xếp, xử lý theo QĐ 09/QĐ-TTg/2007, đồng thời gửi công văn xin ý kiến thống nhất của UBND tỉnh Bắc Giang về phương án sử dụng nhà, đất đã được Tổng Cty ĐSVN phê duyệt. Các công văn đã gửi các sở ban ngành chức năng tỉnh Bắc Giang:

+ Công văn số: 2941/VTHN-KH-ĐT ngày 20/10/2015 của Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt HN gửi UBND tỉnh Bắc Giang về việc xác nhận và thống nhất phương án sử dụng nhà, đất phục vụ CPH.
Khu vực tỉnh Thanh Hoá: Triển khai hoàn tất công tác sắp xếp, xử lý theo QĐ 09/QĐ-TTg/2007 tại Trạm tiếp viên đường sắt Thanh Hoá , đồng thời gửi công văn xin ý kiến thống nhất của UBND tỉnh Thanh Hoá về phương án sử dụng nhà, đất đã được Tổng Cty ĐSVN phê duyệt; Các công văn đã gửi các sở ban ngành chức năng tỉnh Thanh Hoá:
+ Công văn số 2559/VTHN ngày 11/9/2015 của Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt HN gửi UBND tỉnh Thanh Hoá về việc sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước.
+ Công văn số: 2944/VTHN-KH-ĐT ngày 20/10/2015 của Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt HN gửi UBND tỉnh Thanh Hoá về việc xác nhận và thống nhất phương án sử dụng nhà, đất phục vụ CPH.
Khu vực Nghệ An: Triển khai hoàn tất công tác sắp xếp, xử lý theo QĐ 09/QĐ-TTg/2007 tại Trạm Tiếp viên đường sắt Vinh và XN Toa xe Vinh, đồng thời gửi công văn xin ý kiến thống nhất của UBND tỉnh Nghệ An về phương án sử dụng nhà, đất đã được Tổng Cty ĐSVN phê duyệt; Các công văn đã gửi các sở ban ngành chức năng tỉnh Nghệ An:
+ Công văn số 2560/VTHN ngày 11/9/2015 của Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt HN gửi UBND tỉnh Nghệ An về việc sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước.
+ Công văn số: 2945/VTHN-KH-ĐT ngày 20/10/2015 của Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt HN gửi UBND tỉnh Nghệ An về việc xác nhận và thống nhất phương án sử dụng nhà, đất phục vụ CPH.
Khu vực Quảng Bình: triển khai công tác sắp xếp, xử lý theo QĐ 09/QĐ-TTg/2007 sau khi nhận được hồ sơ bàn giao nhà, đất từ Chi nhánh Khai thác đường sắt Thừa Thiên Huế, đồng thời gửi công văn xin ý kiến thống nhất của UBND tỉnh Quảng Bình về phương án sử dụng nhà, đất đã được Tổng Cty ĐSVN phê duyệt. Các công văn đã gửi các sở ban ngành chức năng tỉnh Quảng Bình:
+ Công văn số: 2940/VTHN-KH-ĐT ngày 20/10/2015 của Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt HN gửi UBND tỉnh Quảng Bình về việc xác nhận và thống nhất phương án sử dụng nhà, đất phục vụ CPH.
Đối với danh mục Tài sản cố định chờ thanh lý được loại khỏi giá trị doanh nghiệp: Công ty có trách nhiệm hoàn tất thủ tục phê duyệt theo quy định.
Đối với các khoản phải thu, phải trả: Công ty có trách nhiệm tiếp tục đối chiếu các khoản công nợ chưa được đối chiếu theo đúng quy định hiện hành và điều chỉnh các khoản chênh lệch (nếu có) trước khi công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần.
Vấn đề khác: Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty chưa được cơ quan quản lý thuế kiểm tra quyết toán thuế năm 2014 và đến thời điểm ngày 31/3/2015. Do vậy, các khoản chênh lệch về nghĩa vụ thuế đối với nhà nước (nếu có) sẽ được điều chỉnh ngay khi có ý kiến của các cấp có thẩm quyền hoặc tại thời điểm Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần.
(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội)

8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

8.1. Tình hình đất đai

Bảng 4: Tình hình đất đai trước cổ phần hóa

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Tình hình sử dụng đất đai tính đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/3/2015 còn được giao quản lý sử dụng 117 khu đất với tổng diện tích là: 559.944m^2 cụ thể như sau:

Tên tài sản/cơ sở đất	Địa điểm	Tổng diện tích đất (m2)	Mục đích sử dụng	Hình thức	Hồ sơ pháp lý
Cơ sở nhà, đất nằm ngoài đất dành cho đường sắt nhưng có ranh giới chung với khu ga đường sắt		**19,063**			
Công ty TNHH MTV VTĐS Hà Nội		**1.411**			
Trụ sở làm việc	số 130 Lê Duẩn - HN	677	Trụ sở làm việc	Quản lý theo hiện trạng	Trích lục bản đồ
Trụ sở làm việc	số 2A Khâm Thiên Lê Duẩn - HN	734	Trụ sở làm việc	Quản lý theo hiện trạng	Trích lục bản đồ
XN Vận dụng TX khách HN (Nay là Đoàn tiếp viên ĐS HN)		**3.987**			
Trạm công tác trên tàu Yên Bái	P.Hồng Hà - TP.Yên Bái	3.987	Trụ sở làm việc, lưu trú, nhà ở CBCNV	Thuê đất	HĐTĐ số 43/HĐTĐ/2001 ngày 23/7/2001 với Sở Địa chính Yên Bái
XN ĐM Yên Viên		**13.666**			

Khu trại tăng gia tại ga Yên Viên	Lã Côi, Yên Viên	13.666	Khu phụ trợ SXKD	Quản lý theo hiện trạng	
Cơ sở nhà, đất nằm trong đất dành cho đường sắt; đất nằm trong quy hoạch phát triển đường sắt		**457.302**			
XN Vận dụng TX khách HN (Nay là Đoàn tiếp viên ĐS HN)		**11.654**			
Cơ quan Xí nghiệp	Số 1 Trần Quý Cáp, Q.Đống Đa	11.496	Trụ sở và SXKD	Giao đất	Giấy CN QSDĐ số L116410 ngày 6/10/2000
Nhà lưu trú Đồng Đăng (9 gian)	Đồng Đăng, Lạng Sơn	158	Lưu trú	-	Do Chi nhánh ga Đồng Đăng quản lý
XN Vận dụng TX hàng HN		**125.394**			
Trạm KCTX Xuân Giao	ga Xuân Giao	2.167	Trạm Khám chữa TX hàng	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Trạm KCTX Lào Cai	ga Lào Cai	1.836	Trạm Khám chữa TX hàng	-	
Trạm KCTX + CTTT Yên Bái,	ga Yên Bái	500	Trạm Khám chữa TX hàng	-	
Trạm KCTX Tiên Kiên, ga Tiên Kiên	ga Tiên Kiên	480	Trạm Khám chữa TX hàng	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty

Trạm KCTX Đồng Đăng,	ga Đồng Đăng	3.740	Trạm Khám chữa TX hàng	-	ĐSVN quản lý
Tổ KCTX Na Dương,	ga Na Dương	670	Tổ Khám chữa TX hàng	-	
Tổ KCTX Yên Trạch,	ga Yên Trạch	320	Tổ Khám chữa TX hàng	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Nhà lưu trú Lăng Cô	ga Lăng Cô	12.395	Lưu trú	-	
Tổ khám xe Lăng Cô	ga Lăng Cô	19.360	Tổ Khám chữa TX hàng	-	
Trạm KCTX + CTTT Thanh Hóa,	ga Thanh Hóa	676	Trạm Khám chữa TX hàng	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Trạm KCTX Thịnh Châu	ga Thịnh Châu	733	Trạm Khám chữa TX hàng	-	
Nhà lưu trú ga Phố Lu, ga Phố Lu	ga Phố Lu	756	Lưu trú	-	
Tổ KCTX Phố Lu, ga Phố Lu	ga Phố Lu	84	Tổ Khám chữa TX hàng	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Tổ KCTX Lâm Thao, ga Lâm Thao	ga Lâm Thao	1.785	Tổ Khám chữa TX hàng	-	
Trạm KCTX + CTTT Yên Viên	ga Yên Viên	1.028	Trạm Khám chữa	-	

			TX hàng		
Trạm KCTX Ninh Bình	ga Ninh Bình	398	Trạm Khám chữa TX hàng	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Tổ KCTX Lạng Sơn, ga Lạng Sơn	ga Lạng Sơn	16	Tổ Khám chữa TX hàng	-	
Trạm KCTX Đồng Mỏ, ga Đồng Mỏ	ga Đồng Mỏ	616	Trạm Khám chữa TX hàng	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Nhà lưu trú Đồng Mỏ, ga Đồng Mỏ	ga Đồng Mỏ	288	Lưu trú	-	
Tổ KCTX Kép, ga Kép	ga Kép	152	Tổ Khám chữa TX hàng	-	
Trạm KCTX lưu Xá, ga Lưu Xá	ga Lưu Xá	600	Trạm Khám chữa TX hàng	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Trực ban KCTX Lưu Xá, ga Lưu Xá	ga Lưu Xá	48	Trạm Khám chữa TX hàng	-	
Trạm KCTX Mạo Khê, ga Mạo Khê	ga Mạo Khê	1.340	Trạm Khám chữa TX hàng	-	
Trạm KCTX Hải Phòng, ga Hải Phòng	ga Hải Phòng	476	Trạm Khám chữa TX hàng	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty

Tổ KCTX Thượng Lý, ga Thượng Lý	ga Thượng Lý	40	Trạm Khám chữa TX hàng	-	ĐSVN quản lý
Tổ KCTX Vật Cách, ga Vật Cách	ga Vật Cách	520	Trạm Khám chữa TX hàng	-	
Trạm KCTX Giáp Bát, ga Giáp Bát	ga Giáp Bát	817	Trạm Khám chữa TX hàng	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Trạm CTTT Giáp Bát, ga Giáp Bát	ga Giáp Bát	144	Trạm Khám chữa TX hàng	-	
Tổ KCTX Văn Điển, ga Văn Điển	ga Văn Điển	15	Tổ Khám chữa TX hàng	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Tổ KCTX Phủ Lý, ga Phủ Lý	ga Phủ Lý	48	Tổ Khám chữa TX hàng	-	
Trạm KCTX Bỉm Sơn, ga Bỉm Sơn	ga Bỉm Sơn	248	Trạm Khám chữa TX hàng	-	
Khu lưu trú Trạm CTTT Thanh Hóa	ga Thanh Hóa	600	Lưu trú	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Khu lưu trú Trạm KCTX Thanh Hóa	ga Thanh Hóa	357	Lưu trú	-	
Tổ KCTX Cầu Giát, ga Cầu Giát	ga Cầu Giát	420	Tổ Khám chữa TX hàng	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty

Nhà lưu trú trạm KCTX Cầu Giát	ga Cầu Giát	192	Lưu trú	-	ĐSVN quản lý
Phân đoạn Vinh + trạm KCTX Vinh	ga Vinh	1.717	Trạm Khám chữa TX hàng	-	
Trạm khám xe Phúc Trạch,	ga Phúc Trạch	385	Trạm Khám chữa TX hàng	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Nhà lưu trú trạm KX Phúc Trạch	ga Phúc Trạch	4.542	Lưu trú	-	
Tổ KCTX Kim Lũ, ga Kim Lũ	ga Kim Lũ	990	Tổ Khám chữa TX hàng	-	
Trạm KX Huế	ga Huế	11.550	Trạm Khám chữa TX hàng	-	
Nhà lưu trú KX Huế	ga Huế	34.242	Lưu trú	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Trạm CTTT Đồng Hới + KX Đồng Hới, ga Đồng Hới	ga Đồng Hới	2.323	Trạm Khám chữa TX hàng	-	
Trạm KX Đông Hà	ga Đông Hà	1.134	Trạm Khám chữa TX hàng	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Nhà lưu trú Việt Trì	P.Bến Gót, TP.Việt Trì	120	Lưu trú	-	
Khu sen ngoại,	Thịnh Liệt, Hoàng		Trạm Khám chữa	-	

	Mai, Hà Nội	406	TX hàng		
Phân xưởng Yên Viên	Số 25 Ngõ Hà Huy Tập, Yên Viên, Hà Nội	14.120	Phân xưởng sản xuất	-	
XN Sửa chữa toa xe HN		**12.432**			
Trụ sở XN	Số 122 Lê Duẩn, HN	12.342	Trụ sở và SXKD	Giao đất	Giấy CN QSDĐ số L116410 ngày 6/10/2000
Trạm Khám xe Gia Lâm	Hà Nội	40	Trạm khám TX khách	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Trạm Khám xe Long Biên	Hà Nội	30		-	
Trạm Khám xe Vinh	Vinh	20		-	
XN ĐM Hà Nội		**59.321**			
Số 2D Khâm Thiên - Hà Nội	Số 2D Khâm Thiên - Hà Nội	41.176	Trụ sở và SXKD	Giao đất	Giấy CN QSDĐ số L116410 ngày 6/10/2000
Trạm đầu máy Giáp Bát	Giáp Bát- HN	11.894	Lưu trú	Giao đất	QĐ số 2900/QĐUB ngày 16/6/200
Trạm ĐM Hải Phòng		3.077	Vận dụng, tác nghiệp,chỉnh bị đầu máy	Giao đất	Giấy CN QSDĐ số 0347/QSDĐ/NQ-LC ngày 26/6/2000

Trạm ĐM Bỉm Sơn		400	Vận dụng, tác nghiệp,chỉnh bị đầu máy	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Tập thể trạm ĐM Ninh Bình	P.Lê Đại Hành, TP.Ninh Bình	1.548	Nhà lưu trú, nhà tập thể	Quản lý theo hiện trạng	Sơ đồ hiện trạng được UBND tỉnh Ninh Bình xác nhận ngày 25/9/1980
Tập thể XN ĐM Đình Hương	Đình Hương, TP.Thanh Hoá	564	Nhà tập thể	-	Nằm trong GCN QSDĐ của Cty TNHH Tam Nguyên
Trạm ĐM Thịnh Châu, Hà Nam	Thịnh Châu, Phủ Lý, Hà Nam	552	Vận dụng, tác nghiệp,chỉnh bị đầu máy	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Nhà làm việc 2 gian Đồng Đăng	Ga Đồng Đăng	110	Nhà làm việc	-	
XN ĐM Yên Viên		**68.564**			
Khu phụ trợ P.Hồng Hà, Yên Bái	Phường Hồng Hà, Tp Yên Bái	3.641	Khu phụ trợ SXKD	Giao đất	Giấy CN QSDĐ số 75 của UBND tỉnh Yên Bái
Phường Hồng Hà, Tp Yên Bái	Phường Hồng Hà, Tp Yên Bái	5.792	Trụ sở và SXKD	Giao đất	Giấy CN QSDĐ số 75 của UBND tỉnh Yên Bái
Trụ sở điều hành tại Lã Côi, Yên Viên	Lã Côi, Yên Viên	34.509	Trụ sở làm việc	Giao đất	Giấy CN QSDĐ số L117178 của UBND TP.Hà Nội

Trạm ĐM Việt Trì		1.200	Vận dụng, tác nghiệp,chỉnh bị đầu máy	Giao đất	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Trạm ĐM Lâm Thao	ga Lâm Thao	1.250	Vận dụng, tác nghiệp,chỉnh bị đầu máy	Giao đất	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Trạm ĐM Mạo Khê	Mạo Khê, T.Quảng Ninh	1.580	Vận dụng, tác nghiệp,chỉnh bị đầu máy	Giao đất	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Trạm ĐM Đồng Mỏ	TT.Đồng Mỏ, T.Lạng Sơn	2.960	Vận dụng, tác nghiệp,chỉnh bị đầu máy	Giao đất	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Trạm ĐM Đồng Đăng	TT.Đồng Đăng, T.Lạng Sơn	8.680	Vận dụng, tác nghiệp,chỉnh bị đầu máy	Giao đất	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Nhà Lưu trú Lưu Xá	ga Lưu Xá	1.520	Nhà lưu trú	Giao đất	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Trạm ĐM Quán Triều	ga Quán Triều	42	Vận dụng, tác nghiệp,chỉnh bị đầu máy	Giao đất	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý

Trạm ĐM Xuân Giao	ga Xuân Giao	2.250	Vận dụng, tác nghiệp,chỉnh bị đầu máy	Giao đất	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Trạm Cảng Cái Lân	ga Lào Cai	3.000	Vận dụng, tác nghiệp,chỉnh bị đầu máy	Giao đất	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Trạm ĐM Lào Cai	ga Lào Cai	2.140	Vận dụng, tác nghiệp,chỉnh bị đầu máy	Giao đất	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
XN ĐM Vinh		**147.636**			
Trụ sở XN	Hưng Đông -TP Vinh	104.910	Trụ sở và SXKD	Giao đất	Giấy CN QSDĐ số 04856 ngày 16/1/2014 của UBND tỉnh Nghệ An
Phường Đông Thọ, Tp Thanh Hoá	Phường Đông Thọ, Tp Thanh Hoá	17.200	Tác nghiệp chỉnh bị đầu máy	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Trạm ĐM ga Cầu Giát,	Quỳnh Lưu, Nghệ An	2.150	Vận dụng, tác nghiệp,chỉnh bị đầu máy	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý

Trạm ĐM Phúc Trạch, Hương Khê, Hà Tĩnh	Trạm ĐM Phúc Trạch, Hương Khê, Hà Tĩnh	6.779	Vận dụng, tác nghiệp,chỉnh bị đầu máy	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Phường Nam Lý, TP Đồng Hới, T.Quảng Bình	Phường Nam Lý, TP Đồng Hới, T.Quảng Bình	16.597	Vận dụng, tác nghiệp,chỉnh bị đầu máy	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Công ty TNHH MTV VTĐS HN		**1.215**			
Trụ sở làm việc xây cạnh ga HN	số 120 Lê Duẩn - HN	996	Trụ sở làm việc	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
Đường H4 ga Đồng Đăng	Ga Đồng Đăng	220	Đường sắt	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
XN Toa xe Vinh		**31.087**			
Trụ sở làm việc	Số 7 Trần Bình Trọng, P.Đông Vĩnh, TP.Vinh	31.087	Trụ sở làm việc	Giao đất	Giấy CN QSDĐ số 439 ngày 24/9/2007 của UBND tỉnh Nghệ An
Cơ sở nhà, đất nằm ngoài đất dành cho đường sắt; đất nằm ngoài quy hoạch		**83.579**			

phát triển đường sắt					
XN Vận dụng TX khách HN (Nay là Đoàn tiếp viên ĐS HN)		**9.846**			
Trạm công tác trên tàu Vinh	P.Đông Vĩnh, TP.Vinh	6.486	Trụ sở làm việc, nhà lưu trú, nhà ở CBCNV	Thuê đất	HĐ thuê đất số 43/HĐTĐ/2001 ngày 23/07/2001 với sở Địa chính Thành phố Vinh
Trạm công tác trên tàu Thanh Hoá	Đ.Hạc Thành, P.Tân Sơn, TP.Thanh Hoá	3.360	Trụ sở làm việc, nhà lưu trú, nhà ở CBCNV	Quản lý theo hiện trạng	
XN Vận dụng TX hàng HN		**6.002**			
Trụ sở làm việc	449A Ngọc Lâm, Q.Long Biên, HN	2.019	Trụ sở làm việc	Quản lý theo hiện trạng	Trích lục bản đồ
Khu vực Xe lửa Gia Lâm (Nhà 7B, nhà để xe, nhà H2)	551 Nguyễn Văn Cừ-Gia Lâm- HN	1.864	Trụ sở làm việc	Thuê đất	Trong khuôn viên Công ty TNHH MTV Xe lửa Gia Lâm
Nhà lưu trú 269 Hà Huy Tập, Yên Viên	269 Hà Huy Tập, Yên Viên, HN	2.119	Lưu trú	Quản lý theo hiện trạng	
XN ĐM Yên Viên		**7.695**			

Nhà Lưu trú Lã Côi, Yên Viên	Lã Côi, Yên Viên	1.725	Lưu trú	Quản lý theo hiện trạng	
Khu vực hội trường lớn tại P.Nguyễn Thái Học, Yên Bái	P.Nguyễn Thái Học, Yên Bái	1.981	Hội trường	Giao đất	Giấy CN QSDĐ số 75 của UBND tỉnh Yên Bái
Khu vực nhà ở công nhân tại P.Nguyễn Thái Học, Yên Bái	P.Nguyễn Thái Học, Yên Bái	1.436	Nhà ở công nhân	Giao đất	Giấy CN QSDĐ số 75 của UBND tỉnh Yên Bái
Khu tập thể P.Nguyễn Thái Học, Yên Bái	P.Nguyễn Thái Học, Yên Bái	1.778	Khu tập thể	Giao đất	Giấy CN QSDĐ số 75 của UBND tỉnh Yên Bái
106B Trần Hưng Đạo Hà Nội	106B Trần Hưng Đạo Hà Nội	120	Lưu trú	Quản lý theo hiện trạng	
Nhà đặt máy phát điện Lã Côi, Yên Viên	Lã Côi, Yên Viên	655	SX	Quản lý theo hiện trạng	
XN Toa xe Vinh		**2.858**			
Nhà ở C3	Khối 19, P.Đông Vĩnh, Nghệ An	1.374	Nhà ở CBCNV	Quản lý theo hiện trạng	
Nhà ở B6	Khối 4, P.Quán Bàu, Nghệ An		Nhà ở CBCNV	Quản lý theo hiện trạng	
Nhà ở A12	Khối Trung Nghĩa, P.Đông Vĩnh, Nghệ An	574	Nhà ở CBCNV	Quản lý theo hiện trạng	

Nhà ở A10 + A11	Khối Trung Nghĩa, P.Đông Vĩnh, Nghệ An	834	Nhà ở CBCNV	Quản lý theo hiện trạng	
Nhà ở A13	Khối Trung Nghĩa, P.Đông Vĩnh, Nghệ An	76	Nhà ở CBCNV	Quản lý theo hiện trạng	
XN ĐM Vinh		**14.840**			
Khu lưu trú công nhân lái tàu (4 tầng)	Số 252 Lê Duẩn - HN	33	Lưu trú	Quản lý theo hiện trạng	
Phường Tân Sơn, Thanh Hoá	P.Tân Sơn, Thanh Hoá	2.593	Lưu trú	Thuê đất	HĐ thuê đất số 94/HĐTĐ ngày 03/3/1997 của Sở Địa chính tỉnh Thanh Hoá
K19 - Khu tập thể CBCNV Xí nghiệp Khối 19 Phường Đông Vĩnh - TPVinh - Nghệ An	P.Đông Vĩnh, TP.Vinh	12.214	Tập thể, các công tình cộng đồng	Quản lý theo hiện trạng	
Chi nhánh VTĐS Đông Anh		**617**			
Trụ sở nhà điều hành cơ quan Chi nhánh	Số 89, tổ 13, TT Đông Anh, Hà Nội	617	Trụ sở làm việc	Thuê đất	HĐTĐ số 11/4-96/HĐ-TĐTN ngày 05/4/1996 với Ban DV đất đai Sở

					Địa chính HN
Chi nhánh VTĐS Bắc Giang		**2.232**			
Trụ sở nhà làm việc CN	Số 25 Xương Giang, phường Ngô Quyền, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	509	Trụ sở làm việc	Thuê đất	Hiện đang xin tách thửa với diện tích đề nghị là 508.5 m2 để được cấp Giấy CN QSDĐ riêng
Đội tàu, số 16, tổ Yên Hà, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	Số 16, tổ Yên Hà, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	1.723	Trụ sở làm việc, lưu trú	Quản lý theo hiện trạng	
Chi nhánh VTĐS Hải Phòng		**166**			
Trụ sở làm việc	Nhà 21 nguyễn Huệ Thành phố Lào Cai	166	Trụ sở làm việc	Thuê đất	Giấy CN QSDĐ số AK 824884 do UBND tỉnh Lào Cai cấp ngày 30/7/2008. HĐTĐ số 320/HĐTĐ ngày 25/9/2008
Chi nhánh VTĐS Yên Bái		**1.436**			

Nhà khách đường sắt Yên Bái thộc chi nhánh VTĐS Yên Bái.	Tổ 6 Phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái	1.436	Trụ sở làm việc và SXKD	Thuê đất (50 năm trả tiền 1 lần)	Đã nộp đủ tiền thuê đất 1 lần cho 50 năm và thực hiện các thủ tục xin cấp giấy CN QSDĐ, UBND tỉnh Yên Bái hẹn nhận sổ vào tháng 11/2015
Chi nhánh VTĐS Bỉm Sơn		**160**			
Nhà ăn giữa ca	Bỉm Sơn, Thanh Hoá	160	Nhà ăn	Quản lý theo hiện trạng	
Chi nhánh VTĐS Vinh		**1.223**			
Cơ quan CN	P.Quán Bàu, TP.Vinh, Nghệ An	1.223	Trụ sở làm việc và SXKD	Quản lý theo hiện trạng	
Chi nhánh VTĐS Đồng Hới		**233**			
Nhà lưu trú đội tàu	P.Nam Lý, TP.Đồng Hới, Quảng Bình	233	Nhà lưu trú	Quản lý theo hiện trạng	
Công ty TNHH MTV VTĐS Hà Nội		**19**			
Nhà lưu trú và nhà ở tại 14 Nguyễn Khuyến	14 Nguyễn Khuyến, HN	-	Nhà lưu trú, nhà ở	Quản lý theo hiện trạng	
Hệ thống thoát nước nhà dầu	Khâm Thiên - HN		Công trình hạ	Quản lý theo hiện	

			tầng	trạng	
Nhà lưu trú	74 Lê Duẩn - HN	19	Nhà lưu trú	Quản lý theo hiện trạng	
XN Sửa chữa toa xe HN - XN Vận dụng toa xe hàng HN		**36.119**			
Khu phân xưởng sửa chữa toa xe của XN SCTX HN và khu làm việc của XN VDTX hàng HN	551 Nguyễn Văn Cừ- Gia Lâm- HN	36.119	Quy hoạch làm trụ sở làm việc và phân xưởng sản xuất của các XN SCTX HN, VDTXH HN	Thuê đất	Công ty TNHH MTV Xe lửa Gia Lâm
XN ĐM Hà Nội	Thịnh Châu, Phủ Lý, Hà Nam	**134**			
Nhà lưu trú trạm ĐM Thịnh Châu		134	Lưu trú	-	Do Chi nhánh Khai thác ĐS thuộc Tổng Công ty ĐSVN quản lý
TỔNG CỘNG		**559.944**			

Trong đó:

Theo Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10 tháng 9 năm 2015 về việc chấp thuận phương án sử dụng đất và tài sản của Công ty TNHH một thành viên Vận tải Đường sắt Hà Nội để thực hiện Cổ phần hóa. Phương án sử dụng đất và tài sản trên đất của Công ty khi thực hiện Cổ phần hoá như sau:

+ **Chuyển về Tổng Công ty ĐSVN:**

1. Về đất:

- Số cơ sở đất, lô đất: 92 cơ sở.

- Tổng diện tích đất: 495.501 m2.

2. Về nhà và tài sản là công trình kiến trúc trên đất:

- Số nhà, công trình kiến trúc trên đất: 423 ngôi.

- Tổng diện tích sàn XD: 139.938 m2.

+ **Phần đơn vị giữ lại chuyển trả địa phương quản lý:**

1. Về đất:

- Số cơ sở đất, lô đất phải tách một phần diện tích chuyển trả địa phương quản lý: 9 cơ sở.

- Tổng diện tích đất: 4.169 m2.

2. Về nhà và tài sản là công trình kiến trúc trên đất:

- Số nhà, công trình kiến trúc trên đất: 75 ngôi.

- Tổng diện tích sàn XD: 5.433 m2.

+ Phần đơn vị giữ lại để xác định giá trị khi CPH:

1. Về đất:

- Số cơ sở đất, lô đất: 18 cơ sở.

- Tổng diện tích đất: 60.274 m2.

2. Về nhà và tài sản là công trình kiến trúc trên đất:

- Số nhà, công trình kiến trúc trên đất: 48 ngôi.

- Tổng diện tích sàn XD: 20.632 m2.

Sau khi chuyển sang hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần, Công ty sẽ tiếp tục quản lý và sử dụng đất như bảng sau:

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

Bảng 5: Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa

Tên cơ sở nhà, đất, tên tài sản	Địa chỉ	Tình trạng sở hữu	Hồ sơ pháp lý	Tổng diện tích đất (m2)	Ý kiến các Bộ, Ban, Ngành có liên quan
TP Hà Nội				**44.026**	
Công ty Cổ phần VTĐS Hà Nội				**1.430**	
- Cơ sở nhà, đất nằm tại số 130 Lê Duẩn, gồm 2 ngôi nhà: - Ngôi 1: nhà bê tông 5 tầng, sử dụng làm trụ sở làm việc của Xí nghiệp Vận dung toa xe hàng (diện tích xây dựng 491,4 m2, diện tích sàn sử dụng là 3.175,2 m2) - Ngôi 2: nhà bảo vệ bê tông 1 tầng (diện tích 30 m2)	số 130 Lê Duẩn - HN	Quản lý theo hiện trạng (có đóng tiền thuê SDĐ đất hàng năm)	- Bản đồ hiện trạng số 07118A do Sở địa chính HN - Giấy phép xây dựng số 60/GPXD-KTSTTP ngày 11/2/1999 của Kiến trúc sư trưởng thành phố HN. - Quyết định số 1542/QĐ-ĐS ngày 19/9/2014 của HĐTV Tổng Cty ĐSVN vv điều chỉnh, sắp xếp lại nhà, đất các đơn vị. - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội	677	Ý kiến của Bộ Tài chính tại cuộc họp BCĐ 09 Tp.Hà Nội (chưa có văn bản chính thức): - Công ty tiếp tục SD theo quy hoạch ĐS. - Công ty có trách nhiệm liên hệ với các Sở, ngành liên quan để hoàn thiện hồ sơ pháp lý, thực hiện các nghĩa vụ tài chính về nhà, đất.

Cơ sở nhà, đất nằm tại số 2A Khâm Thiên, gồm 4 ngôi nhà: - Ngôi 1: nhà bê tông 2 tầng (diện tích xây dựng 153,3 m2, diện tích sàn sử dụng là 315,6 m2) được sử dụng làm trụ sở làm việc; phần diện tích tầng 1 giáp phố Khâm Thiên (khoảng 30 m2) cho Công ty TNHH Casa và Công ty CP Phát triển vận tải Trandeco thuê. - Ngôi 2-4: nhà cấp 4 (diện tích xây dựng 150,5 m2): nhà làm việc; khoảng 20 m2 giáp phố Khâm Thiên cho thuê làm cửa hàng kinh doanh bia hơi. - Ngôi 3: nhà cấp 4 (diện tích xây dựng 121,5 m2): nhà làm việc. - Ngôi 4: nhà cấp 4 (diện tích xây dựng 121,5 m2): nhà bảo vệ.	số 2A Khâm Thiên Lê Duẩn - HN	Quản lý theo hiện trạng (có đóng tiền thuê SDĐ đất hàng năm)	- Bản đồ hiện trạng số 1418 do Sở địa chính HN - Công ty đo đạc địa chính lập tháng 9/1997 - Quyết định số 1542/QĐ-ĐS ngày 19/9/2014 của HĐTV Tổng Cty ĐSVN vv điều chỉnh, sắp xếp lại nhà, đất các đơn vị. - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội	734	Ý kiến của Bộ Tài chính tại cuộc họp BCĐ 09 Tp.Hà Nội (chưa có văn bản chính thức): - Công ty tiếp tục SD theo quy hoạch ĐS. - Công ty có trách nhiệm liên hệ với các Sở, ngành liên quan để hoàn thiện hồ sơ pháp lý, thực hiện các nghĩa vụ tài chính về nhà, đất. - Chấp dứt việc cho thuê.
Nhà lưu trú và nhà ở tại 14 Nguyễn Khuyến: bao gồm 77 căn hộ trong đó có 10 căn lưu trú Công ty tiếp tục sử dụng để CPH, 06 căn chuyển trả TCT, 61 căn chuyển trả địa phương quản lý	14 Nguyễn Khuyến, HN	Quản lý theo hiện trạng	- GPXD công trình trên tại GPXD số 1197-9-91 ngày 05/9/1991 do Sở XD Hà Nội cấp - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội	-	- Bộ Tài chính trả lời sẽ có Văn bản riêng về cơ sở nhà, đất này
Hệ thống thoát nước nhà dầu	Khâm Thiên - HN	Quản lý theo hiện trạng	Hạ tầng, quản lý theo hiện trạng		
Nhà lưu trú	74 Lê Duẩn - HN	Quản lý theo hiện trạng	- Quản lý theo hiện trạng, chưa được cấp giấy CN QSDĐ - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội	19	Ý kiến của Bộ Tài chính tại cuộc họp BCĐ 09 Tp.Hà Nội (chưa có văn bản chính thức):- Công ty tiếp tục SD theo quy hoạch ĐS để CPH.- Công ty có trách nhiệm liên hệ với các Sở, ngành liên quan để hoàn thiện hồ sơ pháp lý, thực hiện các nghĩa vụ tài chính về nhà, đất.
XN Vận dụng TX hàng HN				**4.138**	

Trụ sở làm việc	449A Ngọc Lâm, Q.Long Biên, HN	Quản lý theo hiện trạng (có đóng tiền thuê SDĐ đất hàng năm)	- Trích lục bản đồ - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội	2.019	- Bộ Tài chính trả lời sẽ có Văn bản riêng về cơ sở nhà, đất này
Nhà lưu trú 269 Hà Huy Tập, Yên Viên - Cơ sở nhà, đất nằm tại số 269 Hà Huy Tập, diện tích đất khoảng 2.118,54 trong đó: 1. Khoảng 620,6m2 đất làm nhà lưu trú gồm 5 ngôi: - Ngôi 1, 2, 3 (Nhà lưu trú): diện tích xây dựng 600,6 m2, - Ngôi 4 và ngôi 5 (Nhà WC + nhà tắm): nhà cấp 4 2. Khoảng 148,4 m2 đất là một dãy nhà cấp 4 phân cho 3 hộ CBCNV của Xí nghiệp đê kinh doanh dịch vụ 3. Khoảng 29,24 m2 đã bị một hộ CBCNV lấn chiếm từ năm 1999.	269 Hà Huy Tập, Yên Viên, HN	Quản lý theo hiện trạng	- Sơ đồ khu đất - Bản đồ hiện trạng - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội	2.119	Ý kiến của Bộ Tài chính tại cuộc họp BCĐ 09 Tp.Hà Nội (chưa có văn bản chính thức): - Công ty tiếp tục SD theo quy hoạch ĐS và di dời 29,24 m2 bị lấn chiếm. - Công ty có trách nhiệm liên hệ với các Sở, ngành liên quan để hoàn thiện hồ sơ pháp lý, thực hiện các nghĩa vụ tài chính về nhà, đất. - Bàn giao địa phương quản lý 148,4 m2 dãy nhà cấp IV về địa phương quản lý
Chi nhánh VTĐS Đông Anh				**617**	

Trụ sở nhà điều hành cơ quan Chi nhánh. Theo hồ sơ pháp lý (Quyết định số 4566/QĐ-UB ngày 25/12/1995 của UBND thành phố Hà Nội) diện tích khu đất là 700 m2, theo số liệu của Công ty đo đạc địa chính là 617 m2, bao gồm 3 ngôi nhà:- Ngôi 1 (Nhà làm việc): bê tông 3 tầng, diện tích xây dựng 253m2, diện tích sàn xây dựng 759m2.- Ngôi 2 (Nhà bảo vệ và điều độ thống kê): nhà cấp 4, diện tích xây dựng 30 m2.- Ngôi 3 (Gara): nhà cấp 4, diện tích xây dựng 20 m2.	Số 89, tổ 13, TT Đông Anh, Hà Nội	Thuê đất trả tiền hàng năm	- HĐTĐ số 11/4-96/HĐ-TĐTN ngày 05/4/1996 với Ban DV đất đai Sở Địa chính HN.- Giấy phép xây dựng số 127/GPXD ngày 14/7/1997 của Kiến trúc sư trưởng thành phố cho phép Hạt vận chuyển Hà Thái (nay là CN Vận tải đường sắt Đông Anh) được xây dựng Trung tâm điều hành chạy tàu. - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội	617	Ý kiến của Bộ Tài chính tại cuộc họp BCĐ 09 Tp.Hà Nội (chưa có văn bản chính thức):- Công ty tiếp tục SD theo quy hoạch ĐS.- Công ty có trách nhiệm liên hệ với các Sở, ngành liên quan để hoàn thiện hồ sơ pháp lý, thực hiện các nghĩa vụ tài chính về nhà, đất.
Chi nhánh VTĐS Bắc Giang				**1.723**	
Đội tàu Bắc Giang - Trong tổng diện tích bao gồm 12 ngôi nhà: - Ngôi 1: 01 tầng, S=100m2 + Ngôi 2 (nhà lưu trú): 01 tầng, S=156m2 + Ngôi 3: (kho vật tư): 01 tầng, S=52m2 + Ngôi 4: (bếp+nhà ăn): 01 tầng, S=150m2 + Ngôi 5: 02 tầng, S=406 m2 + Ngôi 6 (Wc): 01 tầng, S=10m2 + Từ ngôi 7-12: là nhà ở CBCNV (không có lối đi riêng)	số 16, tổ Yên Hà, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	Quản lý theo hiện trạng	- Biên bản xác minh đất ngày 12/12/1991 của UBND thị trấn Yên Viên xác nhận diện tích 1/723m2 - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội	1.723	Ý kiến của Bộ Tài chính tại cuộc họp BCĐ 09 Tp.Hà Nội (chưa có văn bản chính thức): - Công ty TNHH MTV VTĐS HN tiếp tụcquản lý, sử dụng để CPH

XN Sửa chữa toa xe HN - XN Vận dụng toa xe hàng HN				**36.119**	
Khu phân xưởng sửa chữa toa xe của XN SCTX HN và khu làm việc của XN VDTX hàng HN		Chưa được bàn giao	-Khuôn viên đất nằm trong Nhà máy Xe lửa Gia Lâm, chưa được tách thửa - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội	36.119	- Bộ Tài chính trả lời sẽ có Văn bản riêng về cơ sở nhà, đất này (gắn với quá trình CPH của NM Xe lửa Gia Lâm)
Tỉnh Bắc Giang				**509**	
Chi nhánh VTĐS Bắc Giang				**509**	
Trụ sở nhà làm việc CN	Số 25 Xương Giang, phường Ngô Quyền, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	Thuê đất trả tiền hàng năm	- Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội - Chưa được tách thửa và bàn giao	509	Hiện đang xin tách thửa với diện tích đề nghị là 508.5 m2 để được cấp Giấy CN QSDĐ riêng
Tỉnh Lào Cai				**166**	
Chi nhánh VTĐS Hải Phòng				**166**	
Trụ sở làm việc	Nhà 21 nguyễn Huệ Thành phố Lào Cai	Thuê đất trả tiền hàng năm	- Giấy CN QSDĐ số AK 824884 do UBND tỉnh Lào Cai cấp ngày 30/7/2008. HĐTĐ số 320/HĐTĐ ngày 25/9/2008 - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội	166	- Ban chỉ đạo 09 tỉnh Lào Cai đã xác nhận hiện trạng nhà, đất và nhất trí với phương án sử dụng nhà đất của Chi nhánh.
Tỉnh Yên Bái				**5.423**	
Chi nhánh VTĐS Yên Bái				**1.436**	

Nhà khách đường sắt Yên Bái thộc chi nhánh VTĐS Yên Bái.	Tổ 6 Phường Hồng Hà, thành phố Yên Bái	Thuê đất (50 năm trả tiền 1 lần)	- Văn bản số 2305/UBND-TNMT ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh Yên Bái - Trích đo địa chính năm 2014 của Trung tâm phát triển quỹ đất Yên Bái - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội	1.436	Đã hoàn thành các thủ tục về thuê đất, nghĩa vụ về tài chính, và được UBND tỉnh Yên Bái hẹn nhận Giấy CN QSDĐ (dự kiến vào tháng 11/2015)
XN Vận dụng TX khách HN (Nay là Đoàn tiếp viên ĐS HN)				**3.987**	
Trạm công tác trên tàu Yên Bái	P.Hồng Hà - TP.Yên Bái	Thuê đất trả tiền hàng năm	- HĐTĐ số 43/HĐTĐ/2001 ngày 23/7/2001 với Sở Địa chính Yên Bái - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội	3.987	Hiện đang hoàn tất các thủ tục theo yêu cầu để được Ban chỉ đạo 09 tỉnh Yên Bái xác nhận vào phương án sắp xếp nhà đất theo QĐ 09/QĐ-TTg/2007
Tỉnh Thanh Hoá				**3.520**	
XN Vận dụng TX khách HN (Nay là Đoàn tiếp viên ĐS HN)				**3.360**	
Trạm công tác trên tàu Thanh Hoá	Đ.Hạc Thành, P.Tân Sơn, TP.Thanh Hoá	Quản lý theo hiện trạng	- Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội	3.360	Hiện đang hoàn tất các thủ tục theo yêu cầu để được Ban chỉ đạo 09 tỉnh Thanh Hoá xác nhận vào phương án sắp xếp nhà đất theo QĐ 09/QĐ-TTg/2007
Chi nhánh VTĐS Bỉm Sơn				**160**	
Nhà ăn giữa ca	Bỉm Sơn, Thanh Hoá	Quản lý theo hiện trạng	- Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội	160	Đã hoàn tất công tác xử lý sắp xếp nhà, đất theo QĐ 09/QĐ-TTg/2007
Tỉnh Nghệ An				**10.567**	
XN Vận dụng TX khách HN (Nay là					

Đoàn tiếp viên ĐS HN)				**6.486**	
Trạm công tác trên tàu Vinh	P.Đông Vĩnh, TP.Vinh	Thuê đất trả tiền hàng năm	- Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nộ	6.486	Hiện đang hoàn tất các thủ tục theo yêu cầu để được Ban chỉ đạo 09 tỉnh Nghệ An xác nhận vào phương án sắp xếp nhà đất theo QĐ 09/QĐ-TTg/2007
XN Toa xe Vinh				**2.858**	Hiện đang hoàn tất các thủ tục theo yêu cầu để được Ban chỉ đạo 09 tỉnh Nghệ An xác nhận vào phương án sắp xếp nhà đất theo QĐ 09/QĐ-TTg/2007
Nhà ở C3	Khối 19, P.Đông Vĩnh, Nghệ An	Quản lý theo hiện trạng	- Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội	1.374	
Nhà ở B6	Khối 4, P.Quán Bàu, Nghệ An				
Nhà ở A12	Khối Trung Nghĩa, P.Đông Vĩnh, Nghệ An			574	
Nhà ở A10 + A11	Khối Trung Nghĩa, P.Đông Vĩnh, Nghệ An			834	
Nhà ở A13	Khối Trung Nghĩa, P.Đông Vĩnh, Nghệ An			76	
Chi nhánh VTĐS Vinh				**1.223**	

Cơ quan CN	P.Quán Bàu, TP.Vinh, Nghệ An	Quản lý theo hiện trạng	- Trích lục bản đồ do Liên đoàn Trắc đạc - Địa hình tỉnh Nghệ An đo vẽ tháng 09/2000 - Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nộ	1.223	Đã hoàn tất công tác xử lý sắp xếp nhà, đất theo QĐ 09/QĐ-TTg/2007
Tỉnh Quảng Bình				**233**	
Chi nhánh VTĐS Đồng Hới				**233**	
Nhà lưu trú đội tàu	P.Nam Lý, TP.Đồng Hới, Quảng Bình	Quản lý theo hiện trạng	- Quyết định số 1330/QĐ-ĐS ngày 10/9/2015 của HĐTV Tổng Công ty ĐSVN vv chấp thuận phương án SD đất và tài sản để thực hiện CPH Cty TNHH MTV VTĐS Hà Nội	233	Đang tiến hành công tác xử lý sắp xếp nhà, đất theo QĐ 09/QĐ-TTg/2007 sau khi nhận được hồ sơ bàn giao từ CN khai thác ĐS Thừa Thiên Huế
TỔNG CỘNG				**64.443**	

8.2. Thực trạng tài sản cố định

Bảng 6: Danh mục tài sản cố định của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội

STT	TÊN TÀI SẢN	Giá trị sổ sách			Giá trị đánh giá lại	
		Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
A	**TSCĐ ĐANG DÙNG**	**2.433.875.103.768**	**2.096.148.782.959**	**337.726.320.809**	**2.481.422.999.549**	**662.623.530.922**
I	**Tài sản cố định hữu hình**					
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	18.759.255.156	15.055.857.252	3.703.397.904	66.145.330.937	20.423.946.582
2	Máy móc, thiết bị	141.541.121.954	101.678.479.181	39.862.642.773	141.541.121.954	57.642.278.463
3	Phương tiện vận tải	2.255.857.590.197	1.972.794.933.921	283.062.656.276	2.256.019.410.197	572.777.128.482
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	10.242.465.961	6.195.921.324	4.046.544.637	10.242.465.961	4.729.098.176
II	**Tài sản cố định thuê tài chính**	-	-	-	-	-
III	**Tài sản cố định vô hình**	**7.474.670.500**	**423.591.281**	**7.051.079.219**	**7.474.670.500**	**7.051.079.219**
IV	**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**	-	-	-	-	-
B	**TSCĐ CHỜ THANH LÝ**	**54.254.298.756**	**53.967.303.279**	**286.995.477**	**54.254.298.756**	**286.995.477**
C	**TSCĐ HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**	-	-	-	-	-

D	**TSCĐ BÀN GIAO**	**44.185.968.629**	**30.818.101.660**	**13.367.866.969**	**44.185.968.629**	**13.367.866.969**
E	**TÀI SẢN NHÀ, ĐẤT ĐỀ NGHỊ CHUYỂN TRẢ ĐỊA PHƯƠNG**	**1.365.101.691**	**431.616.000**	**933.485.691**	**1.365.101.691**	**933.485.691**
	TỔNG CỘNG	**2.533.680.472.844**	**2.181.365.803.898**	**352.314.668.946**	**2.581.228.368.625**	**677.211.879.059**

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội)

9. Chủ sở hữu Công ty và Danh sách công ty con và công ty liên kết, liên doanh của Công ty

9.1. Chủ sở hữu Công ty

Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Đường sắt Hà Nội là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước do Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam làm chủ sở hữu. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn trên cơ sở Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cùng các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

9.2. Danh sách công ty con và công ty liên kết, liên doanh: Không

10. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

10.1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Là một trong những doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách, hàng hoá, trong nhiều năm qua Công ty TNHH MTV VTĐS Hà Nội đã có những bước tiến quan trọng, không ngừng đổi mới trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh và đã đạt được những thành quả rất đáng khích lệ.

Số lượng trang thiết bị Toa xe khách, toa xe hàng đa dạng.

Địa bàn được Tổng công ty ĐSVN giao quản lý của Công ty rộng lớn và phức tạp; Phía Nam từ Hà Nội đến ga Kim Liên, phía Bắc quản lý các tuyến ĐS (Hà Nội: Hải Phòng, Lào Cai, Đồng Đăng, Quán Triều, Hạ Long) nên công tác kinh doanh vận tải đường sắt của Công ty VTĐS Hà Nội khác so với Công ty VTĐS Sài Gòn (chỉ có 1 tuyến đường sắt Thống nhất không có đường nhánh).

- Các tuyến đường sắt Công ty Khách Hà Nội tổ chức chạy tàu cụ thể:
  + Tuyến địa phương: Hà Nội – Hải Phòng, Hà Nội – Đồng Đăng, Hà Nội – Lao Cai, Gia Lâm – Quán Triều, Yên Viên – Hạ Long.
  + Tuyến đường sắt Thống Nhất: chạy tàu khách địa phương các khu đoạn Hà Nội – Vinh; Hà Nội – Đà Nẵng, Vinh – Đồng Hới, Đồng Hới – Huế và các đôi tàu khách Thống Nhất giữa Hà Nội – Sài Gòn.

10.1.1. Đánh giá hiệu quả kinh doanh của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội trong giai đoạn từ 2011 đến nay

Trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội đất nước còn bị ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế toàn cầu. Việc giá cả nguyên, nhiên, vật liệu, giá xăng dầu biến động, nguồn vốn đầu tư hạn hẹp và liên tục biến động đã ảnh hưởng lớn đến công tác vận tải của Công ty. Những bất cập về cơ chế chính sách do những quy định cũ, lạc hậu chưa được sửa đổi kịp thời, các văn bản mới ban hành nhưng thiếu đồng bộ, thống nhất và vẫn còn nhiều nội dung chưa phù hợp với thực tế trong quá trình áp dụng đối với Ngành đường sắt. Bên cạnh đó khó khăn về tài chính của doanh nghiệp đường sắt kéo dài từ nhiều năm ngày càng nặng nề hơn nhưng vẫn chưa có biện pháp hữu hiệu để giải quyết, ảnh hưởng đến công tác sản xuất kinh doanh (SXKD) và đời sống của người lao động. Bên cạnh đó, tình hình bão lũ diễn biến phức tạp, cùng với mưa lớn liên tiếp đã gây ra lụt lội kéo dài ở các tỉnh miền Trung, miền Nam làm ách tắc giao thông, gây thiệt hại nặng nề cho hệ thống hạ tầng ĐS ảnh hưởng không nhỏ đến công tác sản xuất kinh doanh. Năm 2014, thực hiện lộ trình tái cơ cấu Tổng Công ty Đường sắt VN từ 01/4/2014 Công ty tiếp nhận và sắp xếp tổ chức, cán bộ, lao động của các đơn vị từ Công ty VTHHĐS và Liên hiệp sức kéo ĐS; Bước tiếp theo, Công ty thực hiện chuyển sang mô hình Công ty TNHH MTV từ 01/01/2015. Trong hoàn cảnh khó khăn như vậy nhưng lãnh đạo Công ty TNHH MTV VTĐS Hà Nội (Công ty Vận tải hành khách Đường sắt Hà Nội từ năm 2011 – 2014) đã cùng toàn thể cán bộ, công nhân viên chức, lao động đã phát huy truyền thống "Dũng cảm, thông minh, sáng tạo", có nhiều cố gắng vượt qua các khó khăn, trở ngại để hoàn thành nhiệm vụ phấn đấu hoàn thành xuất sắc mục tiêu, nhiệm vụ. Thể hiện qua các chỉ tiêu SXKD như sau:

Về Tổng doanh thu: Hàng năm đều tăng trưởng cao:

+ Năm 2011 bằng 125,7% so với năm 2010.

+ Năm 2012 bằng 114,1% so với năm 2011.

+ Năm 2013 bằng 105,5% so với năm 2012.

+ Năm 2014 bằng 161,7% so với năm 2013.

+ Năm 2015 bằng 98,83% so với năm 2014.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm vẫn còn bộc lộ những tồn tại, khuyết điểm đã làm ảnh hưởng đến thành tích chung của Công ty đó là: Công tác quản lý ở một số đơn vị thực hiện chưa tốt. Công tác đảm bảo an toàn chưa thật vững chắc, một số cán bộ, công nhân viên ý thức chấp hành kỷ luật lao động chưa nghiêm túc gây trở ngại chạy tàu do chủ quan gây

thiệt hại về người và tài sản, ảnh hưởng đến trực tiếp đến sản xuất của đơn vị và Công ty. Chất lượng phục vụ hành khách, chủ hàng, tinh thần, thái độ giao tiếp của một số bộ phận cán bộ công nhân viên trên tàu, dưới ga còn chưa cao.

Trong công tác hàng hoá chưa có nhiều biện pháp tích cực để phối hợp với Trung tâm điều hành vận tải và các đơn vị trong ngành giải quyết tình trạng thiếu xe cấp xếp hàng hóa nên sản lượng đạt thấp, một số đơn vị còn xếp hàng bội tải uy hiếp đến an toàn chạy tàu… do đó cần phải có biện pháp quản lý và xử lý hiệu quả hơn tạo tiền đề để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của năm 2015.

Bảng 7: Tổng hợp một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2012 – 2015

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015 (ước tính)
1	2	3	4	5	6	7
1	Tấn xếp hàng hóa	1000Tấn	17.144	21.420	4.408.549	6.150.000
2	Tấn.Km hàng hóa	1.000T.Km	28.784	36.035	1.927.076	2.800.000
3	Hành khách	HK	8.516.191	8.290.252	7.723.060	7.128.354
4	HK.Km	1.000HK.Km	2.512.193	2.397.605	2.250.673	2.142.031
5	Tấn hành lý	Tấn	48.121	53.074	48.750	45.450
6	Tấn Km hành lý	1.000T.Km	29.585	34.940	33.566	34.300
7	T.Km tính đổi	1.000T.KmTĐ	2.570.562	2.468.580	4.211.315	5.012.400
8	**Tổng doanh thu**	**1.000 đồng**	**1.581.887.133**	**1.699.986.339**	**2.701.601.511**	**2.545.000.00**
8.1	Thu hàng	1.000 đồng	13.503.068	17.041.103	1.048.420.954	1.191.300.000
8.2	Thu khách	1.000 đồng	1.530.930.877	1.636.811.039	1.594.925.817	1.305.700.000

8.3	Thu hành lý	1.000 đồng	33.222.111	41.995.205	45.166.589	40.000.000
8.4	Thu khác	1.000 đồng	4.231.077	4.138.992	13.088.151	8.000.000

Nguồn: Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội

10.1.3. Nguyên vật liệu

Nhìn chung, tất cả các nhà cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu phục vụ sản xuất của Công ty trong các năm 2012, 2013, 2014 thực hiện theo đúng quy định của nhà nước. Tuy nhiên nguyên vật liệu phục vụ trong ngành đường sắt mang tính đặc thù, phần lớn phụ thuộc vào nhà sản xuất nước ngoài, phụ tùng ĐM, ĐHKK không có sẵn trên thị trường thời gian cung cấp dài, làm cho các đơn vị bị động đôi lúc cũng ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất.

Riêng về nhiên liệu: Có chi phí lớn trong giá thành vận tải. Trong các năm 2012, 2013, 2014 đều mua từ Công ty Xăng dầu khu vực 1, địa chỉ: 26 Phố Đức Giang, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Ưu điểm: Ổn định về nguồn hàng, vận chuyển bằng đường sắt, không bị ảnh hưởng bởi giờ giấc, cấm đường vào thành phố, tăng doanh thu cho ngành...

Bảng 8: Chi phí nhiên liệu chạy tàu ảnh hưởng đến giá thành vận tải trong các năm 2012 - 2015

TT	Năm	Chi phí nhiên liệu (1000 đồng)	Chi phí vận tải (1000 đồng)	Doanh thu vận tải (1000 đồng)	Tỷ lệ % Chi phí nhiên liệu so với	
					Chi phí VT	Doanh thu VT
1	Năm 2012	302.213.805	1.599.698.000	1.581.926.000	18,89%	19,10%
2	Năm 2013	249.897.000	1.657.405.000	1.634.840.000	15,08%	15,29%
3	Năm 2014	439.117.464	2.477.524.000	2.670.287.000	17,72%	16,44%
5	Năm 2015	399.880.000	2.841.000.000	2.680.000.000	14,07%	14,92%

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội)

Ghi chú : Số liệu chi phí vận tải và doanh thu vận tải do phòng TCKT cấp theo số liệu quyết toán từng năm

- Kinh phí nhiên liệu chạy tàu năm 2012 theo văn bản số 525/ĐS-KDVT ngày 20/3/2013 của Tổng công ty ĐSVN về việc cân đối kinh phí làm hộ giữa các công ty vận tải năm 2012.

- Kinh phí nhiên liệu chạy tàu năm 2013 theo văn bản số 639/ĐS-KDVT ngày 26/3/2014 của Tổng công ty ĐSVN về việc cân đối kinh phí làm hộ giữa các công ty vận tải năm 2013.

- Kinh phí nhiên liệu chạy tàu năm 2014 theo số liệu quyết toán trong năm 2014 của Công ty trên cơ sở cân đối giữa sản lượng tấn Km tổng trọng hành khách và hàng hóa của Toàn công ty thực hiện năm 2014, Tấn KmTT giữa hai Công ty làm hộ lẫn nhau.

10.1.4. Trình độ công nghệ

Căn cứ theo thông tư 04/2014/TT-BKHCN về hướng dẫn đánh giá về trình độ công nghệ sản xuất. Công ty vận tải đường sắt Hà Nội phân chia thành 2 nội dung để đánh giá:

- Nội dung 1: Nhóm phục vụ sửa chữa đầu máy toa xe.
- Nội dung 2: Nhóm phục vụ cứu hộ, cứu nạn phương tiện giao thông đường sắt.

Nội dung 1: Nhóm phục vụ sửa chữa đầu máy toa xe

Trong toàn Công ty, các thiết bị phục vụ công tác sửa chữa đầu máy toa xe đều là các loại máy móc, công cụ, dụng cụ gồm rất nhiều loại. Các thiết bị này không tập trung, phân bổ tại các đơn vị quản lý, sửa chữa đầu máy toa xe. Dẫn tới việc hỗ trợ lẫn nhau giữa các đơn vị quản lý sửa chữa đầu máy, toa xe vẫn có nhưng chưa được gắn bó chặt chẽ, thiết bị chưa được phát huy hết công suất, trong khi đơn vị khác phải đi thuê ngoài khi có nhu cầu.

+ Các thiết bị nhu cầu sử dụng lớn: Các thiết bị này đa phần đã cũ, lạc hậu kỹ thuật. Hàng năm cũng có trang bị mới nhưng cũng chỉ là một phần rất nhỏ.

Các thiết bị nâng gồm ky, cầu trục, cổng trục, palăng.

Các thiết bị hàn gồm các máy hàn di động, máy hàn gờ băng đa bánh xe

Một số máy đặc chủng là máy tiện trục bánh xe, máy ép mâm bánh, máy tiện bánh xe.

Thiết bị hoá nghiệm, trạm biến áp.

+ Các thiết bị nhu cầu sử dụng ở mức khá: Cũng giống như các loại máy móc khác, đa phần đều cũ, lạc hậu bao gồm các thiết bị chuyên dùng, chỉ sử dụng phục vụ cho một số cụm chi tiết hoặc một số loại đầu máy, toa xe.

Nhóm giá thử gồm các loại bàn thử, cân chỉnh vòi phun, máy chạy rà động cơ điện kéo, bể thử công suất, máy cân bằng động, giá thử bơm gió.

Nhóm thiết bị phục vụ gồm lò sấy chân không, máy bơm mỡ, máy dò siêu âm, thiết bị gia nhiệt

Nhóm thiết bị thử nghiệm gồm các loại bàn thử, cân chỉnh vòi phun, máy chạy rà động cơ điện kéo, bể thử công suất, máy cân bằng động, giá thử bơm gió.

Nhóm thiết bị phục vụ gồm lò sấy chân không, máy bơm mỡ, máy dò siêu âm, thiết bị gia nhiệt, máy phát điện, máy bơm các loại…

Nhóm thiết bị áp lực và thủy lực gồm các ky thuỷ lực, máy vam ép vòng bi

Đa số các thiết bị, máy móc, công cụ dụng cụ đều cũ, chất lượng thấp, lạc hậu kỹ thuật. Đặc biệt là các máy công cụ đòi có độ chính xác cao nhưng không đáp ứng yêu cầu sử dụng, chất lượng sản phẩm trong việc gia công, chế tạo phụ tùng. Dẫn đến hiệu quả sử dụng kém, năng suất lao động thấp. Việc đầu tư, trang bị mới các thiết bị, máy móc, công cụ dụng cụ còn ít đặc biệt đối với các loại máy móc lớn, có giá trị cao. Từ năm 2012 -2014 Công ty vận tải đường sắt Hà Nội trang bị mới 01 máy tiện bánh xe đặt tại Phân xưởng sửa chữa Yên Viên...

Ngành đường sắt nói chung hay Công ty vận tải đường sắt Hà Nội nói riêng hiện tại đang quản lý rất nhiều chủng loại đầu máy, toa xe. Phần lớn các loại đầu máy toa xe đã cũ kỹ, lạc hậu kỹ thuật. Có những loại đầu máy, toa xe đã sử dụng trên 50 năm.

Với nhiều chủng loại đầu máy, toa xe lạc hậu như vậy nên lại càng khó để áp dụng khoa học kỹ thuật hiện đại tiến đến chuyên môn hóa, tự động hóa sửa chữa, bảo dưỡng đầu máy toa xe. Việc đầu tư mới phương tiện đường sắt rất ít, chỉ khi không đủ sức kéo, không đủ số lượng đầu máy toa xe vận dụng hay đầu máy, toa xe bị hư hỏng nặng không khắc phục được mới thanh lý phương tiện đã hỏng và đầu tư mới đầu máy toa xe. Từ năm 2012 -2014 Công ty vận tải đường sắt Hà Nội được trang bị mới 05 đầu máy D19E đóng mới tại Nhà máy xe lửa Gia Lâm, cải tạo thay thế động cơ CAT cho 15 đầu máy D10H…

Đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề tại các đơn vị sửa chữa đầu máy toa xe đa số là công nhân nhiều tuổi, không có lực lượng kế cận. Đội ngũ công nhân kỹ thuật trẻ, mới công tác chưa hoàn toàn đáp ứng được công tác. Hơn nữa việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, tự động hóa, chuyên môn hóa vào sửa chữa đầu máy, toa xe còn rất ít hoặc không có.

Chủng loại đầu máy, toa xe nhiều, số lượng công nhân kỹ thuật tại các đơn vị sửa chữa còn thiếu. Nhưng vẫn phải đáp ứng sửa chữa toàn bộ các chủng loại đầu máy, toa xe dẫn đến việc chuyên môn hóa từ con người đến máy móc, thiết bị khó khăn hơn.

Kinh nghiệm bảo dưỡng sửa chữa đầu máy toa xe, cũng như việc kèm cặp giữa kỹ sư và công nhân lành nghề với đội ngũ công nhân trẻ vẫn tản mạn, các đơn vị thường chỉ tự tìm hiểu, tự trang bị kiến thức khi với làm việc mỗi loại đầu máy, toa xe mà đơn vị quản lý, sửa chữa.

Căn cứ các tiêu chí đánh giá trình độ công nghệ theo thông tư 04/2014/TT-BKHCN về hướng dẫn đánh giá về trình độ công nghệ sản xuất, Công ty vận tải đường sắt Hà Nội tự chấm điểm nội dung này là: Trình độ công nghệ trung bình.

Nội dung 2: Nhóm phục vụ cứu hộ, cứu nạn phương tiện giao thông đường sắt.

Phương tiện, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn gồm cần cẩu đường sắt như Kirow, Octon, K5363 (khổ 1000mm), NS1003 (khổ đường 1435mm); các loại thiết bị cứu hộ thủ công như ky sàng vít me của Pháp, ky nâng điện – thủy lực, hoặc hiện đại hơn là ky sàng Đức, thiết bị cắt phá thủy lực, thiết bị nâng bằng túi khí và các toa xe nhiệm sở chuyên dùng... Đa số các loại thiết bị này đã lạc hậu kỹ thuật, tải trọng nâng thấp, thời gian sử dụng dài, ít khi có điều kiện để đầu tư thiết bị mới. Trong vài năm gần đây mới đầu tư 01 cẩu cứu viện NS1003 (khổ đường 1435mm).

Các Tổ cứu hộ cơ giới và tổ ứng phó khu gian phục vụ cứu hộ, cứu nạn đường sắt còn rất ít. Hiện tại các công nhân cứu hộ có kinh nghiệm đã về hưu nhiều, lực lượng trẻ chưa tiếp cận, chưa nhiều kinh nghiệm trong việc sử lý sự vụ trong khi cứu hộ, cứu nạn.

Căn cứ các tiêu chí đánh giá trình độ công nghệ theo thông tư 04/2014/TT-BKHCN về hướng dẫn đánh giá về trình độ công nghệ sản xuất, Công ty vận tải đường sắt Hà Nội tự chấm điểm nội dung này là: Trình độ công nghệ trung bình.

10.1.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành và tổ chức sản xuất kinh doanh, các đề tài khoa học, sáng kiến cải tiến, hợp lý hóa sản xuất có tính thực tiễn cao, phục vụ trực tiếp cho sản xuất như đăng ký mua vé qua tin nhắn SMS, xếp chỗ qua tin nhắn SQS, bán vé qua mạng internet, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

Thời gian qua, Công ty và các đơn vị trực thuộc đã thực hiện 01 đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ Giao thông vận tải, 02 đề tài khoa học công nghệ cấp Tổng Công ty Đường sắt

Việt Nam, 41 đề tài cấp Công ty với tổng kinh phí 3,5 tỷ đồng, 320 sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất đã được ứng dụng vào thực tế sản xuất, mang lại hiệu quả cao, làm lợi 4,93 tỷ đồng.

10.1.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/ dịch vụ

Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các hạng mục, dự án phục vụ kế hoạch vận tải từ nguồn vốn sửa chữa lớn và vốn khấu hao cơ bản. Tuy còn khó khăn về vật tư, vốn sửa chữa, nhất là do yêu cầu giảm chi phí thường xuyên hàng năm, nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu về sức chở, đảm bảo chất lượng, chủng loại và số toa xe vận dụng theo kế hoạch chạy tàu Tết, hè, Công ty đã tổ chức đấu thầu sửa chữa lớn toa xe, thực hiện các dự án cải tạo tổng thể, hoán cải toa xe, tiết kiệm được chi phí và đảm bảo tiến độ, chất lượng sửa chữa; lập kế hoạch dự phòng toa xe, quay vòng phương tiện sát yêu cầu vận tải, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Bảng 9: Kết quả thực hiện công tác sửa chữa lớn (SCL), sửa chữa nhỏ (SCN) toa xe trong các năm qua của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội

Năm	Toa xe khách		Toa xe hàng	
	SCL	SCN	SCL	SCN
2012	104	459	417	2.201
2013	112	468	398	2.205
2014	147	441	381	1.214
Năm 2015 (ước tính)	130	420	401	1.449

10.1.7. Hoạt động Marketing

- *Tăng cường công tác quảng cáo về Công ty và các sản phẩm của Công ty:* Dựa vào các cơ quan thông tấn, báo chí, phát thanh, tuyên truyền, Công ty có thể giới thiệu sản phẩm của Công ty đến khách hàng. Việc quảng cáo qua kênh này rất hiệu quả, tuy nhiên cần cân đối tránh tốn kém quá mức. Đồng thời tại các ga trung tâm, Công ty chú trọng đến công tác quảng cáo bằng panô, áp phích, tờ rơi tại các nơi công cộng và dễ nhận thấy sự thay đổi biểu đồ chạy tầu hoặc mở thêm các mác tầu mới hay bãi bỏ các mác tầu cũ trong một thời gian thích hợp

cho đông đảo người dân biết, giúp khách hàng chuẩn bị tâm lý và tạo thói quen mới trong sử dụng dịch vụ đường sắt.

- *Đào tạo nhân viên phụ trách công tác tuyên truyền*: Công ty đào tạo các nhân viên chuyên nghiệp, có khả năng trả lời chính xác, nhanh chóng các thông tin mà hành khách yêu cầu, các nhân viên tại ga có khả năng giao tiếp thành thạo bằng tiếng nước ngoài. Các nghiên cứu tâm lý khách hàng đi tầu cho thấy nhu cầu về thông tin của hành khách rất đa dạng, liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau. Muốn thoả mãn được những yêu cầu đó, ngoài trình độ nghiệp vụ của nhân viên rất cần có sự hỗ trợ của các trang thiết bị như máy tính điện tử thường xuyên cập nhật những thông tin mới và có nối với trung tâm chỉ dẫn điện thoại liên lạc, biểu đồ chạy tầu của toàn mạng lưới... Đồng thời cũng cần có những mối quan hệ chặt chẽ giữa ga và bộ phận có liên quan thông qua những hợp đồng trách nhiệm hay hợp đồng song phương.

- *Xây dựng chính sách khuyến mãi:* Hiện nay chính sách này mới chỉ được áp dụng cho việc giảm giá vé cho hành khách trong phạm vi có thể. Công ty xây dựng một chính sách khuyến mãi và chăm sóc khách hàng tốt hơn nữa. Tiếp tục giảm giá vé ưu đãi cho khách đi tầu tập thể, lựa chọn khách hàng truyền thống để kết nạp họ vào câu lạc bộ thành viên đường sắt và dành cho họ những ưu tiên như: giảm giá vé, ưu tiên đặt chỗ trước, có phòng chờ riêng, tặng quà nhân dịp các ngày lễ, Tết.

- *Tăng cường thêm nhiều tổng đài chăm sóc khách* tại các khu vực có lượng hành khách đi lại đông để việc cung cấp thông tin đến với hành khách được kịp thời

10.1.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo Công ty: Hiện Công ty chưa đăng ký logo, dự kiến sau khi chuyển sang cổ phần, Công ty sẽ thiết kế và đăng ký logo

Đăng ký nhãn hiệu thương mại, bản quyền phát minh sáng chế: Không

10.1.10. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

Bảng 10: Các hợp đồng lớn Công ty đang thực hiện

TT	Tên Hợp đồng	Số hợp đồng	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Công ty cổ phần supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao	02/HĐ-KT	159 tỷ	Hợp đồng vận chuyển Apatit và vận chuyển phân bón từ Xuân Giao đi Lâm Thao và Lâm Thao đi các ga.

2	Công ty cổ phần vận tải Traco	15/HĐHH-2015	20 tỷ	Hợp đồng vận chuyển các loại hàng đi Hải Phòng đi Lào Cai và từ Lào Cai đi các ga.
3	Công ty cổ phần dịch vụ đường sắt Hải Phòng	27, 32, 33/HĐHH-2015	40 tỷ	Hợp đồng vận chuyển các loại hàng đi Hải Phòng đi các ga và từ Lào Cai đi các ga.
4	Công ty TNHH TM DVVT Minh Thành Phát	01/HĐHH-2015	40 tỷ	Hợp đồng tàu chuyên tuyến Giáp Bát – Sóng Thần
5	Công ty cổ phần đường sắt phía Nam	04/HĐHH-2015	40 tỷ	Hợp đồng tàu chuyên tuyến Giáp Bát – Sóng Thần
6	Công ty CP DV ĐS Hà Nội	361/HĐHH-2015	140 tỷ	Hợp đồng vận chuyển Apatit từ Xuân Giao di Lâm Thao.
7	Công ty TNHH sản xuất hàng tiêu dùng Bình Tiên	14/HĐVCHK-2015 04/HĐVCHK-2015	50 tỷ	Hợp đồng vận chuyển hành khách trên trên toa xe trả cước nguyên toa trên tuyến Hà Nội – Lào Cai
8	Công ty TNHH MTV khách sạn Victoria SaPa	29/HĐVCHK-2015	40 tỷ	Hợp đồng vận chuyển hành khách trên toa xe mua vé tập thể ổn định có chỗ lâu dài trên tuyến Hà Nội – Lào Cai
9	Công ty CP dịch vụ Đường sắt Hoa Phượng	15/HĐVCHK-2015 20/HĐVCHK-2015	60 tỷ	Hợp đồng vận chuyển hành khách trên trên toa xe trả cước nguyên toa trên tuyến Hà Nội – Vinh, Hà Nội – Hải Phòng
10	Công ty TNHH Thương Mại du lịch và dịch vụ Rồng Vàng	19/HĐVCHK-2015	20 tỷ	Vận chuyển hành khách trên tuyến Hà Nội – Hải Phòng
11	Công ty TNHH MTV dịch vụ du lịch Đường sắt Sông Hồng	31/HĐVCHK-2015	20 tỷ	Hợp đồng vận chuyển hành khách trên toa xe mua vé tập thể ổn định có chỗ lâu dài trên tuyến Hà Nội – Lào Cai
12	Công ty cổ phần du lịch dầu khí SaPa	05/HĐVCHK-2015	20 tỷ	Hợp đồng vận chuyển trên các tuyến Hà Nội – Lào Cai

13	Công ty cổ phần dịch vụ và du lịch Khám Phá Việt Nam	07/HĐVCHK-2015	40 tỷ	Hợp đồng vận chuyển hành khách trên toa xe mua vé tập thể ổn định có chỗ lâu dài trên tuyến Hà Nội – Lào Cai
14	Công ty TNHH du lịch và vận tải Minh Quân	10/HĐVCHK-2015	20 tỷ	Hợp đồng vận chuyển hành khách trên toa xe mua vé tập thể ổn định có chỗ lâu dài trên tuyến Hà Nội – Lào Cai
15	Công ty cổ phần thương mại du lịch và vận tải Tàu Việt Nam	02/HĐVCHK-2015	20 tỷ	Hợp đồng vận chuyển hành khách trên toa xe mua vé tập thể ổn định có chỗ lâu dài trên tuyến Hà Nội – Lào Cai
16	Công ty TNHH du lịch dịch vụ và thương mại TSC	01/HĐVCHK-2015	20 tỷ	Hợp đồng vận chuyển hành khách trên toa xe mua vé tập thể ổn định có chỗ lâu dài trên tuyến Hà Nội – Lào Cai
17	Chi nhánh Công ty dược phẩm Tư Linh	24/HĐVCHK-2015	20 tỷ	Hợp đồng vận chuyển hành khách trên toa xe mua vé tập thể ổn định có chỗ lâu dài trên tuyến Hà Nội – Lào Cai

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội)

10.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội

Bảng 11: Kết quả kinh doanh giai đoạn 2012–2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu (cuối kỳ)	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015 (ước tính)
1	Tổng tài sản	755.065	700.149	1.497.744	
2	Vốn chủ sở hữu	375.863	362.737	747.428	877.000
-	*Trong đó:* *Vốn đầu tư của chủ sở hữu theo sổ sách kế toán*	371.944	352.273	723.416	459.822
3	Nợ ngắn hạn	278.525	224.631	422.678	459.822
	Trong đó:				

TT	Chỉ tiêu (cuối kỳ)	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015 (ước tính)
-	*Vay và nợ ngắn hạn*	*4.660*	*7.714*	*22.913*	201.000
-	*Nợ quá hạn*	-	-	-	*0*
4	Nợ dài hạn	100.432	112.475	327.329	-
	Trong đó:				
-	*Vay và nợ dài hạn*	*10.042*	*32.057*	*46.277*	214.000
-	*Nợ quá hạn*	-	-	-	*17.280*
5	Tổng doanh thu và thu nhập khác	1.833.334	1.835.844	2.938.139	*3.043.000*
	Trong đó:				
-	*Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV*	*1.832.569*	*1.835.558*	*2.935.735*	*3.038.180*
6	Tổng chi phí	1.859.937	1.867.138	2.773.504	3.043.000
	Trong đó:	*1.601.439*	*1.603.506*	*2.326.757*	*2.611.500*
-	*Giá vốn hàng bán*				
7	Lợi nhuận trước thuế	-26.603	-31.294	164.635	0
8	Lợi nhuận sau thuế	-26.833	-31.491	164.632	0
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	-5,08%	-5,96%	31,14%	0

(Nguồn: Báo cáo tài chính Năm 2012, 2013 Công ty vận tải hành khách Đường sắt Hà Nội; Báo cáo tài chính Năm 2014 và Quý I/2015 của Công ty TNHH MTV vận tải đường sắt Hà Nội (trên cơ sở sát nhập của 3 Công ty: Công ty vận tải hành khách Đường sắt Hà Nội, Công ty TNHH MTV vận tải hàng hóa Đường sắt, Liên hiệp Sức kéo Đường sắt)

Bảng 12: Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2012 – 2015

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015 (ước tính)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán *(Tại thời điểm cuối kỳ)*				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Lần) (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,29	1,63	1,90	2,58
- Hệ số thanh toán nhanh (Lần) [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	1,14	1,41	1,42	2,28
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn *(Tại thời điểm cuối kỳ)*				
- Hệ số Nợ/Tổng Tài sản (%)	50,19%	48,15%	50,08%	47,32%
- Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng Tài sản (%)	49,78%	51,81%	49,90%	52,45%
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu *(Lần)*	1,01	0,93	1,00	0,90
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay các khoản phải thu *(Vòng)* (Doanh thu thuần/Các khoản phải thu khách hàng bình quân)	93,83	114,05	105,27	59,33
- Kỳ thu tiền bình quân *(Ngày)*	4	3	3	3
- Vòng quay các khoản phải trả *(Vòng)* (Giá vốn hàng bán/ Phải trả cho người bán bình quân)	53,30	47,16	40,01	46,16
- Ngày phải trả bình quân *(Ngày)*	7	8	9	-
- Vòng quay hàng tồn kho *(Vòng)* (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	44,52	35,53	18,55	17,35
- Vòng quay Tổng tài sản *(Vòng)* (DTT/Tổng tài sản bình quân)	2,41	2,52	2,67	1,94

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015 (ước tính)
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-1,46%	-1,72%	5,61%	-
- Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	-1,49%	-1,71%	5,54%	-
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	28,75%	26,48%	17,96%	-
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	7,14%	8,53%	29,66%	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính Năm 2012, 2013 Công ty vận tải hành khách Đường sắt Hà Nội và Báo cáo tài chính Năm 2014 của Công ty TNHH MTV vận tải đường sắt Hà Nội (trên cơ sở sáp nhập 3 Công ty: Công ty vận tải hành khách Đường sắt Hà Nội, Công ty TNHH MTV vận tải hàng hóa Đường sắt, Liên hiệp Sức kéo Đường sắt)

10.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

10.3.1. Thuận lợi

- Là doanh nghiệp nhà nước khi chuyển sang cổ phần hóa có sẵn mặt bằng đất đai, nhà xưởng và máy móc thiết bị nên việc đầu tư không cần thêm quá nhiều vốn. Bên cạnh đó, Công ty đã được đầu tư hoàn chỉnh với nguồn vốn ưu đãi, cơ sở vật chất sẵn sàng tạo điều kiện thuận lợi để phát triển một cách ổn định trong giai đoạn tới.
- Với số lượng trang thiết bị Đầu máy - Toa xe hiện đang khai thác; hệ thống kho - bãi; hệ thống nhà xưởng; số lượng phương tiện thiết bị được đầu tư đồng bộ và hiện đại đảm bảo đủ các tiêu chuẩn trong việc tổ chức kinh doanh vận tải; tổ chức bốc xếp, vận chuyển và lưu kho, bảo quản hàng hóa mà một số đơn vị chưa có.
- Công ty có đội ngũ CBVNV lành nghề, đội ngũ lãnh đạo năng động, với trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm lâu năm được đúc kết qua thực tiễn mà không phải đơn vị nào cũng có được.

- Bên cạnh đó thu nhập và việc làm của cán bộ công nhân viên ngày càng được cải thiện và bảo đảm, các hoạt động chăm lo đời sống tinh thần cho công nhân viên được các tổ chức Đảng ủy, Chính quyền, Công đoàn, Đoàn thanh niên quan tâm tạo không khí phấn khởi cho người lao động, an tâm trong lao động và sản xuất.
- Công ty đã tạo được uy tín mạnh trên thị trường, có hệ thống khách hàng ổn định ngay cả trong các thời điểm nền kinh tế khó khăn…

10.3.2. Khó khăn, bất lợi

- Hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty là kinh doanh vận tải nên chịu sự ảnh hưởng, tác động của thị trường là rất lớn.
- Việc quảng bá và giới thiệu Công ty của đội ngũ nhân viên Marketting đến với các khách hàng hiện chưa phát huy hết tiềm năng do hạn chế của cơ cấu tổ chức sản xuất kinh doanh trước khi chuyển đổi mô hình hoạt động sang hình thức Công ty cổ phần.
- Vốn của Công ty chủ yếu nằm trong các tài sản là trang thiết bị đầu máy, toa xe, nhà làm việc, thiết bị phục vụ công tác xếp dỡ… nên nhìn chung Công ty chịu nhiều áp lực về khấu hao trong những năm đầu khi đi vào hoạt động theo mô hình cổ phần hóa.
- Trình độ quản lý, kỹ thuật của một số cán bộ, công nhân còn hạn chế, chưa tương xứng với sự phát triển của Công ty.
- Hệ thống phương tiện, trang thiết bị được đầu tư và đi vào hoạt động đã lâu, có một số hạng mục và phương tiện thiết bị đã xuống cấp, không thích ứng với khả năng khai thác hiện tại.
- Lạm phát tăng cao, giá các yếu tố đầu vào gồm tiền nhiên liệu, điện, than... đều tăng cao đẩy sản xuất vào thua lỗ, suy giảm.
- Tình trạng cạnh tranh gay gắt của các phương tiện vận tải (đường bộ, đường không...) diễn ra quyết liệt gây không ít khó khăn cho hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty.
- Chi phí bất hợp lý phát sinh trong quá trình khai thác vận tải ngày càng tăng, làm ảnh hưởng giá thành sản xuất,gia tăng chi phí sản xuất, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

11.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Là một trong những doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách, hàng hoá, trong nhiều năm qua Công ty TNHH MTV VTĐS Hà Nội đã có những bước tiến quan trọng, không ngừng đổi mới trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh và đã đạt được những thành quả rất đáng khích lệ.

Số lượng trang thiết bị Toa xe khách, toa xe hàng đa dạng.

Địa bàn được Tổng công ty ĐSVN giao quản lý của Công ty rộng lớn và phức tạp; Phía Nam từ Hà Nội đến ga Kim Liên, phía Bắc quản lý các tuyến ĐS (Hà Nội: Hải Phòng, Lào Cai, Đồng Đăng, Quán Triều, Hạ Long) nên công tác kinh doanh vận tải đường sắt của Công ty VTĐS Hà Nội khác so với Công ty VTĐS Sài Gòn (chỉ có 1 tuyến đường sắt Thống nhất không có đường nhánh).

- Các tuyến đường sắt Công ty Khách Hà Nội tổ chức chạy tàu cụ thể:
  - + Tuyến địa phương: Hà Nội – Hải Phòng, Hà Nội – Đồng Đăng, Hà Nội – Lao Cai, Gia Lâm – Quán Triều, Yên Viên – Hạ Long.
  - + Tuyến đường sắt Thống Nhất: chạy tàu khách địa phương các khu đoạn Hà Nội – Vinh; Hà Nội – Đà Nẵng, Vinh – Đồng Hới, Đồng Hới – Huế và các đôi tàu khách Thống Nhất giữa Hà Nội – Sài Gòn.

11.2. Triển vọng phát triển ngành

- Giai đoạn từ nay đến 2020:

Theo quy hoạch phát triển hệ thống đường sắt đến năm 2020 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Quyết định số 214/QĐ-TTg ngày 10/02/2015, mục tiêu chung của việc quy hoạch phát triển hệ thống đường sắt đến năm 2020 là "Phát triển hệ thống giao thông vận tải đường sắt đồng bộ cả về kết cấu hạ tầng, tổ chức quản lý khai thác vận tải, công nghiệp và dịch vụ với trình độ cao; bảo đảm hoạt động giao thông vận tải đường sắt thông suốt, trật tự, an toàn, chính xác, nhanh chóng, thuận tiện và hiệu quả; tạo thành động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập khu vực và quốc tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường".

- Về thị phần vận tải: Đáp ứng khoảng 1% - 2% về vận tải hành khách và 1% - 3% về vận tải hàng hóa; đáp ứng được khoảng 4% - 5% về vận tải hành khách đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.
- Về phát triển mạng lưới và kết cấu hạ tầng:

- Đối với mạng đường sắt hiện có:

  + Tập trung đầu tư nâng cấp các tuyến đường sắt hiện có, trong đó ưu tiên nâng cấp, hiện đại hóa tuyến đường sắt Bắc - Nam để đạt tốc độ chạy tàu bình quân 80 kilômét/giờ - 90 kilômét/giờ đối với tàu khách và 50 kilômét/giờ - 60 kilômét/giờ đối với tàu hàng; nâng cao năng lực, chất lượng vận tải và cải tạo, nâng cấp các tuyến đường sắt Yên Viên - Lào Cai, Gia Lâm - Hải Phòng, Hà Nội - Thái Nguyên, Hà Nội - Lạng Sơn.

  + Tập trung đầu tư, nâng cấp, cải tạo các nhà ga đường sắt trọng điểm, các nhà ga có lượng hành khách lớn; từng bước xóa bỏ các điểm giao cắt đồng mức giữa đường bộ và đường sắt, ưu tiên đầu tư xây dựng nút giao khác mức tại các điểm giao cắt có lưu lượng giao thông lớn.

- Đối với đường sắt xây dựng mới:

  + Nghiên cứu phương án xây dựng mới tuyến đường sắt tốc độ cao, đường đôi khổ 1.435 milimét, điện khí hóa trên trục Bắc - Nam, trong đó chuẩn bị các điều kiện cần thiết để từng bước ưu tiên xây dựng trước những đoạn tuyến có nhu cầu vận tải lớn, đặc biệt khu vực kết nối với Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh như các đoạn Hà Nội - Vinh, Thành phố Hồ Chí Minh - Nha Trang. Đưa vào khai thác toàn tuyến đường sắt Yên Viên - Phả Lại - Hạ Long - Cái Lân. Nghiên cứu phương án xây dựng mới các tuyến Hà Nội - Lào Cai, Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Đồng Đăng, Biên Hòa - Vũng Tàu, Sài Gòn - Cần Thơ, Hải Phòng - Lạch Huyện, các tuyến nối với các cảng biển lớn, khu công nghiệp, du lịch, đường sắt nối các tỉnh Tây Nguyên với cảng biển, đường sắt Vũng Áng - Cha Lo (Mụ Giạ) để kết nối với đường sắt của Lào tại Thà Khẹt, đường sắt Dĩ An - Lộc Ninh kết nối với đường sắt xuyên Á; ưu tiên đầu tư các tuyến có nhu cầu vận tải lớn, phù hợp với quy hoạch và khả năng huy động vốn.

- Đối với phát triển đường sắt đô thị: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đường sắt đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về công nghiệp đường sắt: Tập trung phát triển các loại sản phẩm; đóng mới các loại toa xe theo hướng hiện đại, đủ tiện nghi, đa dạng về chủng loại để sử dụng trong nước và xuất khẩu.

Giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2030:

- Về vận tải: Đáp ứng khoảng 3% - 4% về vận tải hành khách và 4% - 5% thị phần vận tải hàng hóa; đáp ứng khoảng 15% - 20% về vận tải hành khách đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.
- Về phát triển mạng lưới và kết cấu hạ tầng:

- Khai thác có hiệu quả đường sắt hiện có; xóa bỏ các điểm giao cắt đồng mức giữa đường bộ và đường sắt. Triển khai xây dựng mới tuyến đường sắt tốc độ cao (trước mắt khai thác tốc độ chạy tàu từ 160 kilômét/giờ đến dưới 200 kilômét/giờ), đường đôi khổ 1.435 milimét, điện khí hóa, hạ tầng tuyến có thể đáp ứng khai thác tốc độ cao tốc 350 kilômét/giờ trong tương lai, ưu tiên xây dựng trước những đoạn tuyến có nhu cầu vận tải lớn trên trục Bắc - Nam theo khả năng huy động vốn. Nghiên cứu, xây dựng các tuyến đường sắt có nhu cầu vận tải lớn, các tuyến nối với các cảng biển lớn, khu công nghiệp, du lịch, trong đó ưu tiên các tuyến Hà Nội - Lào Cai, Hà Nội - Hải Phòng, Hà Nội - Đồng Đăng, Biên Hòa - Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ, Hải Phòng - Lạch Huyện, đường sắt Tây Nguyên, đường sắt Dĩ An - Lộc Ninh kết nối với đường sắt xuyên Á và một số đoạn tuyến đường sắt thuộc khu đầu mối Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh theo quy hoạch và khả năng nguồn vốn.

  - Đối với phát triển đường sắt đô thị: Tiếp tục xây dựng và đưa vào khai thác các dự án đường sắt đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Về công nghiệp đường sắt: Đầu tư dây chuyền công nghệ hiện đại cho các cơ sở công nghiệp đầu máy, chế tạo toa xe, sản xuất ray, phụ kiện và phụ tùng thay thế đạt mức tiên tiến trong khu vực. Công nghiệp đường sắt giữ vai trò chủ đạo, liên doanh với các cơ sở công nghiệp trong cả nước tham gia lắp ráp, chế tạo đầu máy, toa xe, đại tu, sửa chữa các cấp đáp ứng nhu cầu khai thác.

Tầm nhìn đến năm 2050:

- Về thị phần vận tải: Đáp ứng tối thiểu 5% - 8% thị phần vận tải hành khách và 5% - 6% thị phần vận tải hàng hóa; đáp ứng được trên 30% thị phần vận tải hành khách đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về phát triển mạng lưới và kết cấu hạ tầng:

- Phấn đấu hoàn thành toàn tuyến đường sắt đôi tốc độ cao khổ 1.435 milimét trên trục Bắc - Nam; sau năm 2050 triển khai tổ chức khai thác tốc độ cao tốc 350 kilômét/giờ; hiện đại hóa mạng lưới tuyến đường sắt hiện có đáp ứng chủ yếu về nhu cầu vận tải hành khách địa phương và hàng hóa; hoàn thành việc xây dựng đường sắt Tây Nguyên, đường sắt xuyên Á, đường sắt kết nối các khu công nghiệp, cảng biển lớn.
- Đối với phát triển đường sắt đô thị: Hoàn chỉnh mạng đường sắt đô thị tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, đầu tư phát triển hệ thống đường sắt đô thị tại các thành phố lớn khác theo quy hoạch được duyệt.

- Về công nghiệp đường sắt: Phát triển các cơ sở công nghiệp đầu máy, chế tạo toa xe, sản xuất ray, phụ kiện và phụ tùng thay thế theo hướng hiện đại. Lắp ráp, chế tạo đầu máy, toa xe đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

11.3. Định hướng phát triển của Công ty

- Bám sát định hướng phát triển chung của của Bộ GTVT và Ngành Đường sắt. Đẩy mạnh tái cơ cấu, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao năng lực lãnh đạo, chủ động sáng tạo và khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của Công ty. Triển khai thực hiện tốt việc quản trị doanh nghiệp và SXKD theo mô hình tổ chức mới.
- Đảm bảo hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn được giao trên cơ sở đẩy mạnh liên doanh, liên kết, tăng cường đầu tư phát triển khoa học - công nghệ, nâng cấp phương tiện, thiết bị, nâng cao năng lực và chất lượng vận tải, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhằm tăng khả năng cạnh tranh, mở rộng thị phần vận tải.
- Phát triển đồng bộ các lĩnh vực dịch vụ, kinh doanh hỗ trợ vận tải, đảm bảo kinh doanh hiệu quả có lãi, ổn định việc làm, thu nhập và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.
- Bám sát định hướng phát triển chung của của Bộ GTVT và Ngành Đường sắt. Đẩy mạnh tái cơ cấu, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao năng lực lãnh đạo, chủ động sáng tạo và khai thác hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của Công ty. Triển khai thực hiện tốt việc quản trị doanh nghiệp và SXKD theo mô hình tổ chức mới.

- Phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần trên cơ sở các nguồn lực hiện tại sau khi tiến hành công tác cổ phần hóa Công ty (về vốn giao, phương tiện, thiết bị nhà xưởng …) đảm bảo việc tăng thị phần vận tải, kinh doanh có lãi, có lợi nhuận.
- Nâng cao một bước chất lượng công tác phục vụ hành khách, chủ hàng. Tăng cường tính cạnh với các phương tiện vận tải đường bộ và hàng không trên các khu đoạn, tuyến ngắn, tuyến Bắc – Nam nhằm thu hút hành khách và chủ hàng đi bằng phương tiện đường sắt và khai thác có hiệu quả phương tiện vận tải.
- Xây dựng thương hiệu của Công ty qua các thời kỳ khi cổ phần hóa (Xí nghiệp Liên hợp VTĐS KVI, Công ty VTHKĐS Hà Nội, Công ty TNHH MTV VTĐS Hà Nội).
- Xây dựng đội ngũ CBCNV có đủ trình độ quản lý, năng lực lãnh đạo và hội nhập quốc tế.
- Đẩy mạnh các nghành nghề kinh doanh, đa dạng hóa công tác kinh doanh vận tải, tạo công ăn việc làm cho người lao động và tang năng suất lao động.
- Từng bước đầu tư đổi mới phương tiện vận tải. Đầu tư các đoàn tàu nhẹ, đóng mới toa xe khách, hàng, hệ thống phục vụ hành khách…
- Phát triển đồng bộ các lĩnh vực dịch vụ, kinh doanh hỗ trợ vận tải, đảm bảo kinh doanh hiệu quả có lãi, ổn định việc làm, thu nhập và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

Xây dựng thương hiệu:

- Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện, đổi mới các cơ chế, quy chế quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật theo mô hình Công ty cổ phần, nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả của công tác quản lý, tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả SXKD. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào SXKD và quản trị doanh nghiệp, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến vào các lĩnh vực: tổ chức khai thác và điều hành vận tải ĐS; công tác quản lý, lắp ráp, đóng mới, chỉnh bị, sửa chữa toa xe, xử lý chất thải, vệ sinh môi trường đường sắt.

- Hoàn thiện hệ thống bán vé điện tử, từng bước đưa hệ thống kiểm soát an ninh tự động vào sử dụng tại các nhà ga phục vụ khách hàng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị văn phòng và điều hành SXKD cũng như các dịch vụ tiện ích phục vụ khách hàng. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp và thương hiệu theo bản sắc riêng của Công ty.

Nâng cao hiệu quả kinh doanh:

- Tổ chức kinh doanh có lãi, bảo toàn, phát triển và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn do Tổng công ty ĐSVN đầu tư và vốn Công ty VTĐS Hà Nội đầu tư vào các doanh nghiệp khác, hoàn thành các nhiệm vụ do Tổng công ty giao;
- Tối đa hoá hiệu quả hoạt động của Công ty và các đơn vị thành viên, nâng cao thị phần vận tải, nâng cao khả năng cạnh tranh với các phương tiện vận tải khác;
- Hoạt động theo các mục tiêu và ngành, nghề đảm bảo phát triển Công ty thành Công ty có trình độ công nghệ, quản lý tiên tiến và chuyên môn hoá cao; kinh doanh đa ngành, trong đó kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa đường sắt là các ngành, nghề kinh doanh chính; xây dựng Công ty phát triển nhanh và bền vững, cạnh tranh và hội nhập kinh tế trong nước và quốc tế có hiệu quả.
- Tăng đóng góp cho Ngân sách Nhà nước, đảm bảo việc làm và thu nhập ngày càng tăng cho người lao động.

Nâng cao thị phần vận tải và khả năng cạnh tranh.

- Lấy sự hài lòng của khách hàng làm mục tiêu quan trọng của doanh nghiệp. Lấy khách hàng là trung tâm, nâng cao hoạt động hướng về khách hàng, đưa ra các sản phẩm vận tải tốt nhất, bao gồm: vận chuyển đa phương thức, từ nhà tới nhà, từ kho tới kho, tăng thêm các dịch vụ tiện ích; đơn giản hóa bộ máy trong dây chuyền sản xuất; tối ưu hóa các tác nghiệp để giảm chi phí và giá thành vận tải; xây dựng giá vé giá cước cạnh tranh, tạo ra nhiều sáng kiến, đổi mới dịch vụ, thu hút khách hàng mới.
- Phát huy tính năng động tự chủ kinh doanh, tự chịu trách nhiệm về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp để phát triển mạnh sản xuất, mở rộng thị phần vận tải, nâng cao chất lượng phục vụ, tăng khả năng cạnh tranh, đưa ra các sản phẩm dịch vụ mới theo yêu cầu của thị trường, tiếp tục đầu tư, duy trì và nâng cao chất lượng các sản phẩm đã tạo được uy tín trên thị trường, tham gia vào chuỗi sản phẩm vận tải đa phương thức, giữ vững và xây dựng thương hiệu đối với tất cả các đoàn tàu của Công ty trên mạng

lưới đường sắt. Xây dựng phương án chăm sóc khách hàng đa cấp với các mục tiêu, đối tượng và giải pháp cụ thể.

Phát triển nguồn nhân lực.

- Tập trung đổi mới nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo, đào tạo lại; bồi dưỡng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là đội ngũ cán bộ làm KHKT có trình độ cao, phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có sức sáng tạo, tâm huyết, trách nhiệm đối với công việc đáp ứng nhu cầu phát triển, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng suất lao động, tăng năng lực cạnh tranh, phát triển SXKD. Tiếp tục tinh giảm lao động, xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu quả trên cơ sở đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, điều hành. Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ năng giao tiếp, phục vụ cho lực lượng lao động làm công tác phục vụ hành khách trên tàu, dưới ga.
- Tập trung chấn chỉnh, hoàn thiện để ổn định về tư tưởng, vững mạnh về tổ chức, phát huy cao độ mọi nguồn lực để nâng cao năng lực cạnh tranh và không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Đảm bảo thực hiện được tốc độ tăng trưởng của Công ty trên các chỉ tiêu:

  + Sản lượng (Tấn.Km tính đổi)

  + Doanh thu

  + Lợi nhuận sau thuế.
- Giai đoạn trước mắt Công ty chọn lựa chiến lược tăng trưởng tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính là vận chuyển hành khách, hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ vận tải. Chiến lược này đặt trọng tâm vào việc cải tạo, nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ hỗ trợ vận tải, đồng thời đẩy mạnh dịch vụ hỗ trợ khác, các phương thức kinh doanh, mở mang và phát triển thị trường hiện có.
- Xây dựng phương án tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp với mô hình tổ chức mới, đảm bảo hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. Nâng cao tính tự chủ trong công tác điều hành và trong triển khai thực hiện công tác vận tải của Công ty.
- Tập trung mọi nguồn lực tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng dịch vụ vận tải tại các đơn vị thành viên; đổi mới công tác phục vụ nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Từng bước nâng cao chất lượng phương tiện vận tải, đảm bảo an toàn vận tải; nâng tốc độ chạy tàu, rút ngắn thời gian chạy tàu trên tuyến. Tập trung nguồn vốn để cải tạo, nâng cấp các đoàn tàu khách của Công ty đạt tiêu chuẩn chất lượng cao.
- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, liên doanh liên kết trong khai thác vận tải. Hợp tác với các Công ty du lịch để thu hút các luồng hành khách lớn và ổn định, nâng cao thị phần vận tải. Thu hút các nguồn vốn của các thành phần kinh tế tham gia đầu tư các phương tiện vận tải, các công trình hỗ trợ vận tải.
- Tăng cường các biện pháp, giải pháp tích cực hơn nữa trong công tác đảm bảo an toàn vận tải; tạo niềm tin, cảm giác yên tâm cho hành khách khi lựa chọn phương tiện đi lại bằng đường sắt. Đây là sự khác biệt lớn nhất của Công ty với các đối thủ cạnh tranh khác về sản phẩm vận tải, vì vậy cần duy trì và phát triển hơn nữa nét đặc trưng này.
- Trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực chú trọng vào chất lượng, không ngừng đào tạo, đào tạo lại lực lượng tại chỗ, xây dựng đội ngũ kế thừa xứng tầm, có giải pháp giữ chân cán bộ quản lý và công nhân lành nghề, đồng thời thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua các chính sách (lương, thưởng, cổ tức, …). Bố trí công việc đúng người, đúng việc nhằm khai thác tối đa năng lực của của từng người lao động. Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp hợp tác, gắn kết, thân thiện, tập trung phát triển văn hóa doanh nghiệp. Đặc biệt chú trọng, chăm sóc đến tinh thần tư tưởng người lao động, xây dựng được niềm tin vững chắc và gắn bó bền chặt với Công ty.
- Xây dựng, bổ sung hoàn thiện, đổi mới các cơ chế, quy chế quản lý nội bộ nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả trong công tác quản lý; tạo động lực phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Ứng dụng các công cụ quản trị doanh nghiệp tiên tiến, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị văn phòng.

11.4. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Là đơn vị chuyên hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải, nhận thức sâu sắc về vai trò và trách nhiệm của mình, với các định hướng phát triển và dự án đầu tư sau cổ phần hóa nêu trên, Công ty đã, đang và sẽ luôn nỗ lực để có thể tổ chức tốt việc sản xuất kinh doanh, đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu của các khách hàng, khai thác hiệu quả các tài sản hiện có của doanh nghiệp và gia tăng đóng góp cho Ngân sách Nhà nước. Định hướng phát triển của Công ty là phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu cổ phần hóa

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ được nêu trong Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần, mục tiêu cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn Nhà nước thành hình thức đa sở hữu; tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý; từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty;
- Huy động các nguồn vốn nhàn rỗi của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân, các tổ chức kinh tế trong nước đầu tư phát triển doanh nghiệp.
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế của đất nước.
- Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường; khắc phục tình trạng cổ phần hóa khép kín trong nội bộ doanh nghiệp; gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần hóa doanh nghiệp gắn với đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán

- Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội phải hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và đăng ký giao dịch trên thệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Trường hợp Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán, sau khi thực hiện các thủ tục để đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường Upcom, trong thời hạn tối đa 01 năm kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà

Nội phải bổ sung hồ sơ để hoàn tất thủ tục niêm yết tại các Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

3. Hình thức cổ phần hóa

Kết hợp bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp vừa phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ

4. Thông tin Doanh nghiệp sau cổ phần hóa

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI
Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh:	HANOI RAILWAY TRANSPORT JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt bằng tiếng Anh:	HARATRANS
Trụ sở chính:	130 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại:	04.39421117
Fax:	04.38224736
Website:	http:// vantaiduongsathanoi.vn.

5. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa

Theo Phương án Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội đã được phê duyệt, Căn cứ Khoản 1 Điều 7 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội được tự do kinh doanh trong các ngành nghề mà luật không cấm.

Đối với các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty cần đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư và đảm bảo duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

6. Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa

Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

Dự kiến bộ máy tổ chức của Công ty theo mô hình công ty cổ phần như sau:

+ **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua: Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; Thông qua số lượng thành viên của Hội đồng quản trị; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty; Thông qua loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần; … và quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

+ **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Thành viên Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn theo nguyên tắc bầu trực tiếp và bỏ phiếu kín.

+ **Ban Kiểm soát:** Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là

thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

+ **Ban điều hành:** Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, Tổng Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

  Các Giám đốc ở các lĩnh vực: Giúp việc cho Tổng Giám đốc trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện từng lĩnh vực quản lý Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc được ủy quyền.

+ **Kế toán trưởng**

+ **Các phòng, ban chức năng:**

Phòng Tài chính

- Quản lý và tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế quản lý tài chính của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam và của Công ty, Luật kế toán, Luật Ngân sách, Luật thuế và các quy định khác về công tác tài chính, kế toán của Nhà nước của ngành;
- Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách tài chính tại các đơn vị trực thuộc Công ty, đảm bảo đúng qui định của Luật kế toán, Luật thuế, Quy chế Tài chính và các qui định khác của Nhà nước, của Tổng Công ty về công tác tài chính, kế toán, kiểm thu và các việc liên quan khác;
- Phối hợp, tham mưu tổ chức bộ máy kế toán – kiểm thu từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.

- **Phòng Quản lý phương tiện**
  - Quản lý kỹ thuật chuyên ngành về: Toa xe khách, toa xe hàng, máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, dụng cụ chuyên dùng phục vụ sửa chữa, vận dụng toa xe, phương tiện thiết bị cứu viện, để sử dụng có hiệu quả và đảm bảo an toàn;
  - Tham gia xây dựng các quy định, các tiêu chuẩn kỹ thuật đóng mới, sửa chữa lớn, hoán cải: Thiết kế toa xe, máy móc thiết bị, sản xuất phụ tùng, xây dựng nhà xưởng trên cơ sở định hướng và phân cấp của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
  - Công tác cứu hộ tai nạn giao thông đường sắt;
  - Công tác khoa học công nghệ và môi trường đường sắt.
- **Phòng An toàn vận tải**
  - Tham mưu, chỉ đạo công tác đảm bảo an toàn chạy tàu, bảo vệ - an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ của Công ty;
  - Tham mưu, chỉ đạo giải quyết sự cố, tai nạn giao thông đường sắt theo quy định của Nhà nước, ngành và của Công ty;
  - Tham mưu chỉ đạo công tác phòng chốt lụt bão theo Quy định của Nhà nước, của ngành và của Công ty.
- **Văn phòng**
  - Quản lý Công tác hành chính của Công ty, thực hiện công tác hành chính, quản trị, phục vụ, y tế và nhà ăn giữa ca của cơ quan Công ty;
  - Công tác thi đua khen thưởng của Công ty.
- **Phòng Kinh doanh**
  - Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trên cơ sở định hướng của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam. Phát triển kinh doanh, phát triển thị trường, phát triển sản phẩm vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt;
  - Quản lý hoạt động kinh doanh của các đơn vị trực thuộc bao gồm: Kinh doanh vận tải hành khách, hành lý và bao gửi, hàng hóa đường sắt, kinh doanh các ngành nghề khác theo giấy phép đăng ký doanh nghiệp của Công ty;

- Tiếp thị, khảo sát, nghiên cứu phân tích thị trường vận tải bằng đường sắt đề xuất giá cước vận tải bằng đường sắt; giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt nhằm phát triển thị trường vận tải và dịch vụ hỗ trợ vận tải của Công ty;
- Tham mưu quản lý, nghiệp vụ vận tải, tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra và giải quyết vướng mắc trong công tác kinh doanh của công ty;
- Tham mưu quản lý nghiệp vụ vận tải, tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra và giải quyết vướng mắc trong công tác kinh doanh của công ty;
- Quản lý, khai thác và điều hành phương án bán vé tàu khách trên hệ thống bán vé điện tử, điện toán của công ty.

Phòng Kế hoạch – Đầu tư

- Xây dựng kế hoạch, quy hoạch phát triển của Công ty; Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh định kỳ: tháng, quý, năm gồm: Kế hoạch chi phí, sản lượng, doanh thu các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật theo Quy chế, Quy định của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
- Quản lý đầu tư: kế hoạch đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp TSCĐ (phương tiện vận tải, toa xe, công trình kiến trúc, máy móc thiết bị…) sử dụng nguồn Khấu hao Tài sản cố định, và các nguồn vốn khác theo quy định của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, Công ty.
- Quản lý và khai thác sử dụng quỹ nhà, đất của Công ty theo phân cấp.

Phòng Nhân sự

- Tham mưu trong công tác tổ chức, cán bộ, lao động, định mức lao động, tiền lương, giáo dục đào tạo, bảo hộ lao động và thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động.
- Tham mưu xây dựng, bổ sung sửa đổi Điều lệ của Công ty, các Quy chế quy định nội bộ thuộc lĩnh vực Tổ chức cán bộ, lao động tiền lương;
- Thực hiện công tác thống kê, báo cáo về lao động, thu nhập của người lao động trong Công ty theo quy định của Tổng Công ty đường sắt Việt Nam;
- Tham mưu trong công tác Thanh tra – Pháp chế, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật liên quan trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Phòng Công nghệ Thông tin**

  - Quản lý và sử dụng hệ thống thiết bị; duy trì và phát triển hệ thống bán vé điện toán, bán vé điện tử của mạng lưới đường sắt theo phân cấp của Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;
  - Ứng dụng công nghệ thông tin quản lý khai thác phục vụ công tác bán vé, thống kê báo cáo của Công ty;
  - Quản trị trang Web của Công ty và các chức năng khác trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin – Thống kê
  - Ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng và phát triển các hệ thống xử lý thông tin, các dịch vụ hỗ trợ khác nhằm đấp ứng tốt nhất các nhu cầu ngày càng cao của khách hàng;
  - Quản lý công tác thống kê, phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quá trình sản xuất kinh doanh (thống kê sản lượng doanh thu hành khách, hàng hóa, hành lý, chi phí…); chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trong công tác ứng dụng tin học vào công tác thống kê, báo cáo; ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong lĩnh vực thống kê..

- **Phòng Kiểm soát nội bộ**

  - Tham mưu trong công tác Thanh tra – Pháp chế, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật liên quan trong sản xuất kinh doanh của Công ty

- **Trung tâm Kinh doanh Vận tải Đa phương thức:**

Chức năng Trung tâm kinh doanh vận tải đa phương thức:

- Xây dựng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải của Công ty trên cơ sở định hướng của Tổng Công ty ĐSVN, của Công ty;
- Tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt của Cơ quan Công ty,
- Đề xuất, quản lý giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt của Công ty;
- Đề xuất xây dựng cơ chế hoạt động để hoàn thành nhiệm vụ;
- Tiếp thị, quảng cáo, khảo sát, nghiên cứu phân tích thị trường vận tải để thực hiện các hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Trung tâm kinh doanh vận tải đa phương thức:

- Chủ trì xây dựng phương án tổ chức hoạt động dịch vụ hỗ trợ vận tải;
- Đề xuất, xây dựng và thực hiện quản lý giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt;
- Tham mưu xây dựng các quy định về quản lý, thực hiện hợp đồng kinh tế trong kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt;
- Xây dựng quy chế Tổ chức và hoạt động, phân công nhiệm vụ cho từng chức danh trong Trung tâm trên cơ sở nhiệm vụ được giao;
- Phối hợp với phòng Kinh doanh, KH-ĐT, các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng chiến lược kinh doanh dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt;
- Phối hợp với các phòng Kinh doanh, các đơn vị liên quan để nắm bắt tình hình nền kinh tế, dự báo khối lượng dịch vụ vận tải trên toàn mạng lưới đường sắt, nhu cầu, thị hiếu khách hàng và các lĩnh vực khác;
- Khảo sát, tiếp thị, các luồng hàng, mặt hàng, chân hàng mới tham gia vận chuyển bằng đường sắt;
- Phối hợp với phòng Tài chính kế toán trong các nghiệp vụ thu tiền, thanh toán tiền mua, bán sản phẩm dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt theo đúng quy định của nhà nước, của ngành và của Công ty;
- Tổ chức điều tra, xây dựng kế hoạch dịch vụ hỗ trợ tháng, quí, năm;
- Phối hợp với các phòng, các đơn vị liên quan trong việc tổ chức hoạt động dịch vụ theo kế hoạch và các hợp đồng phát sinh;
- Xây dựng phát triển Trung tâm về lâu dài đủ mạnh để có thể cạnh tranh với các đơn vị trong và ngoài ngành làm công tác dịch vụ;
- Đề xuất, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân, đơn vị trong công tác dịch vụ hỗ trợ vận tải.

PHẦN III: TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY SAU CỔ PHẦN HÓA

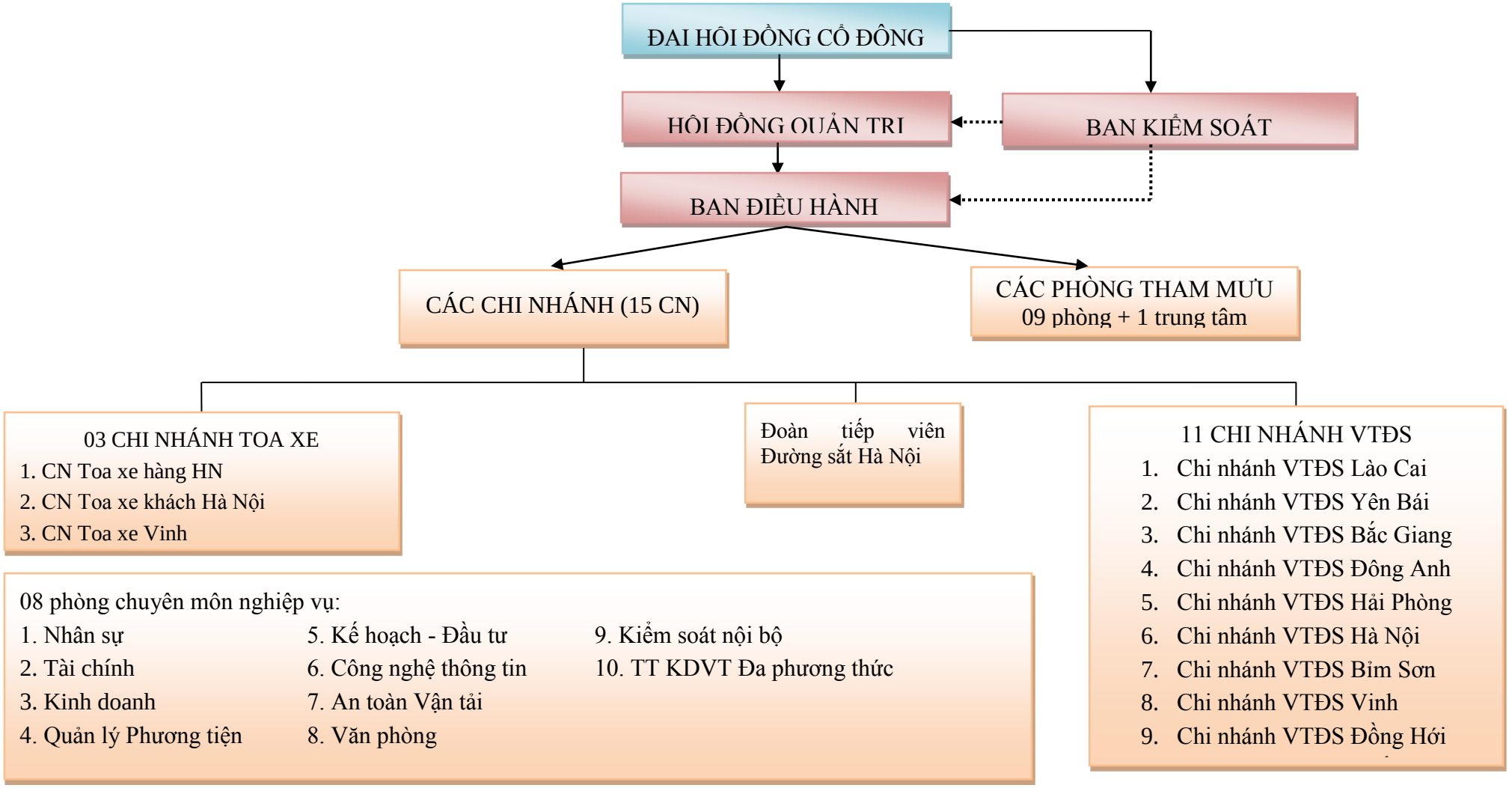

7. Một số thông tin chủ yếu về chiến lược phát triển doanh nghiệp và kế hoạch đầu tư sau khi cổ phần hóa

Sau khi chuyển sang hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần, Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội định hướng phát triển phương tiện vận tải đường sắt theo hướng hiện đại, công suất hợp lý, tiết kiệm nhiên liệu, hiệu quả. Hoàn thành đầu tư và đưa vào khai thác 02 ram tàu khách hiện đại nhập khẩu phục vụ nhu cầu của hành khách.. Hoán cải, nâng cấp từ 10 – 20 toa xe từ loại Bn42ĐH thành An28ĐH; 08 toa xe từ loại B80 nóng thành A64ĐH chất lượng cao. Đầu tư hệ thống máy soi hành lý và băng chuyền vận chuyển hành lý bao gửi, hệ thống xe nâng hành lý trước mắt tại các Trạm VTĐS: Hà Nội, Lào Cai, Vinh, Đồng Hới, Huế. Đầu tư đóng mới 250 M và nhập 160 xe H. Đầu tư cải tạo toa xe khách hiện có thành toa xe có chất lượng cao, khổ đường 1000mm để khai thác kinh doanh đoàn tàu khách du lịch theo tour, số lượng: 06 toa xe 28 giường nằm mềm điều hòa không khí (02An28ĐHKK); 03 toa xe 14 giường nằm mềm điều hòa không khí (01An14ĐHKK); 03 toa xe 30 ghế ngồi mềm điều hòa không khí (01A30ĐHKK); 03 toa xe hàng cơm; 03 toa xe phát điện.

Bảng 13: Các dự án khác phục vụ SXKD vận tải

Đơn vị: Tỉ đồng

TT	Hạng mục, công trình đầu tư	TMĐT	Phương án bố trí vốn		Thời gian bắt đầu thực hiện DA	thời gian dự án hoàn thành	Ghi chú
			Vốn khấu hao 30%	Vốn vay ngân hàng 70%			
1	Đầu tư mới 06 tổ hợp MPĐ 475 KVA toa xe CVPĐ	11,846	11,846		Tháng 8/2015	Tháng 01/2016	Dự án sử dụng nguồn khấu hao TSCĐ vận tải của Cty để thực hiện
2	Công trình: Nhà lưu trú và bếp ăn giữa ca phục vụ CBCNV Ga Lào Cai (Tên dự án theo quyết định	21,900	7,000	14,900	Tháng 11/2015	Tháng 6/2016	- Vốn khấu TSCĐ vận tải sử dụng cho các nội dung sau: - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng - Tạm ứng cho nhà thầu

	của TCT ĐSVN)						thi công
3	Nhà lưu trú tại Sài gòn	11,000	11,000		Tháng 12/2015	Tháng 6/2015	Dự án sử dụng nguồn khấu hao TSCĐ vận tải của Cty để thực hiện
4	Nâng cấp 65 toa xe ram tàu SE5/6 để thay thế ram tàu SE1/2	74,500	22,350	52,150	Tháng 8/2015	Tháng 5/2016	- Vốn khấu TSCĐ vận tải sử dụng cho các nội dung sau: - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng - Tạm ứng cho nhà thầu thi công
5	250 toa xe Mc	203,000	31,000	172,000	Tháng 11/2015	Tháng 6/2016	- Vốn khấu TSCĐ vận tải sử dụng cho các nội dung sau: - Chi phí tư vấn đầu tư dự án - Tạm ứng cho nhà thầu trúng thầu
6	02 Ram Đoàn tàu nhanh nhẹ HN- V	563,000	85,000	478,000	Tháng 10/2015	Tháng 1/2017	- Vốn khấu TSCĐ vận tải sử dụng cho các nội dung sau: - Chi phí tư vấn đầu tư dự án - Tạm ứng cho nhà thầu trúng thầu

7	Mua mới 01 máy tiện bánh xe khổ đường 1000mm-1435mm	10,000	5,000	5,000	Tháng 2/2016	Tháng 9/2016	- Vốn khấu TSCĐ vận tải sử dụng cho các nội dung sau: - Chi phí tư vấn đầu tư dự án - Tạm ứng cho nhà thầu trúng thầu
8	Đầu tư thiết bị, phương tiện phục vụ tác nghiệp đầu cuối	20,400	20,400	-	Tháng 2/2016	Tháng 6/2016	
9	**Tổng cộng**	**915,646**	**193,596**	**722,050**			

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội)

8. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 03 năm sau khi cổ phần hóa

Bảng 14: Một số chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 03 năm sau cổ phần hóa (2016 – 2018)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018
1	Kế hoạch đầu tư XDCB	Tỉ đồng	322,246	563,000	100,000
2	Vốn điều lệ	Tỉ đồng	800,589	800,589	800,589
3	Tổng doanh thu	Tỉ đồng	3.143,818	3.378,410	3.626,783
	Trong đó: - DT hoạt động kinh doanh cơ bản	Tỉ đồng	2.740,896	2.951,745	3.179,745
	+ *DT Hành khách*	Tỉ đồng	1.390,570	1.480,957	1.577,219
	+ *DT Hàng hóa*	Tỉ đồng	1.297,325	1.412,787	1.538,525
	+ *DT Hành lý*	Tỉ đồng	43,000	46,000	50,000
	+ *DT khác*	Tỉ đồng	8,000	12,000	14,000
	- DT hoạt động Tài chính	Tỉ đồng	4,320	4,665	5,038
	- DT khác (KD ngoài vận tải)	Tỉ đồng	221,000	232,000	239,000

	- DT sản phẩm tác nghiệp	Tỉ đồng	177,602	190,000	203,000
4	Tổng chi phí	Tỉ đồng	3.143,818	3.371,410	3.617,783
	Trong đó: - Chi phí hoạt động KD cơ bản *(bao gồm chi phí cho sản xuất trực tiếp + chi phí thuê điều hành giao thông vận tải)*	Tỉ đồng	2.767,024	2.965,669	3.198,677
	- Chi phí thuê sản phẩm tác nghiệp	Tỉ đồng	115,794	123,741	130,106
	- Chi phí hoạt động Tài chính	Tỉ đồng	40,000	50,000	50,000
	- Chi phí khác (KD ngoài vận tải)	Tỉ đồng	221,000	232,000	239,000
5	Lợi nhuận	Tỉ đồng	-	7,000	9,000
	Trong đó: - Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	-	7,000	9,000
	+ Tỉ suất LN trước thuế/ Vốn điều lệ	%	-	0,9%	1,1%
	+ Tỉ suất LN trước thuế/Tổng DT	%	-	0,2%	0,2%
	- Lợi nhuận sau thuế	Tỉ đồng	-	5,600	7,200
	+ Tỉ suất LN sau thuế/ Vốn điều lệ	%	-	0,7%	0,9%
	+ Tỉ suất LN sau thuế/Tổng DT	%	-	0,2%	0,2%
	- Lãi cơ bản/cổ phiếu	Đồng	-	-	-
	- Tỉ lệ trích lập các quỹ	%	10	10	10
	Trong đó: + Quỹ đầu tư phát triển	%	*5*	*5*	*5*
	+ Quỹ khen thưởng phúc lợi	%	*3*	*3*	*3*
	+ Quỹ khen thưởng ban điều hành	%	*2*	*2*	*2*
	- Tổng số tiền trích lập các quỹ	Triệu đồng	-	560	720
	Trong đó: + Quỹ đầu tư phát triển	Triệu đồng	-	280	360
	+ Quỹ khen thưởng phúc	Triệu	-	168	216

	lợi	đồng			
	+ Quỹ khen thưởng ban điều hành	Triệu đồng	-	112	144
	- Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	Triệu đồng	-	5,040	6,480
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tỉ đồng	-	-	6,000
7	Lợi nhuận còn lại	Tỉ đồng	-	5,040	0,480
8	Tỉ lệ cổ tức	%	-	-	0,75%
9	Số lao động	Người	5.107	5.050	5.050
10	Bình quân thu nhập/người /tháng	Triệu đồng	8,98	9,801	10,723
11	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	517,963	564,281	620,709

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội)

Ghi chú: Về chia cổ tức:

+ 02 năm đầu tiên sau khi CPH (từ 2016 – 2017), tập trung nâng cao chất lượng phương tiện vận tải (toa xe khách, toa xe hàng), nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng (tổ chức đào tạo và đào tạo lại), phấn đấu tăng thị phần vận tải và tổ chức kinh doanh ổn định, do lợi nhuận không cao, vì thế đề xuất không chia cổ tức. Năm 2018 Công ty sẽ tiến hành chia cổ tức cho các cổ đông.

Các giải pháp xây dựng kế hoạch nêu trên:

- **Các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh Vận tải hành khách:**

- Sử dụng tốt số toa xe khách hiện có, đầu tư nâng cấp và cải tạo nâng cao chất lượng, nhất là những toa xe có lắp hệ thống điều hòa không khí; hiện nay Công ty đang quản lý 594 toa xe khách khổ đường 1000m và 8 toa xe khách khổ đường 1435mm (trong đó có 363 toa xe lắp ĐHKK khổ đường 1000mm);
- Tăng cường tổ chức chạy tầu khách hợp lý trên các tuyến:

  + Ưu tiên chạy tầu trên tuyến Thống Nhất, duy trì hàng ngày 2,5 đôi tầu Thống nhất, vào dịp hè tăng lên 2,5 đôi, vào dịp tết tăng lên 6,5 đôi;

+ Ổn định những đôi tầu chất lượng cao chạy tầu khách khu đoạn Hà Nội Đà Nẵng, Hà Nội Vinh (mỗi ngày từ 2 đến 3 đôi); vào dịp hè tăng thêm các đôi tầu phục vụ du lịch Hà Nội Quảng Bình (QB1/QB2, QB3/QB4), các đôi tầu Huế (HN1/HN2), tăng thêm 2 đôi tầu Hà Nội –Vinh (NA3/NA4, NA5/NA6);

- Nghiên cứu và tổ chức quay nhanh các đội tầu khách trên tuyến Thống Nhất, kéo dài hành trình tầu SE19/SE20 quá Đà Nẵng, Sử dụng ram xe đình lưu tầu SE2 tại Sài Gòn để chạy Phan Thiết – Sài Gòn; Khi có đủ toa xe sẽ tổ chức chạy tầu Sài Gòn - Nha Trang.
- Tổ chức chạy ổn định các tầu địa phương trên các tuyến Hà Nội - Hải Phòng (hiện nay 5 đôi/ngày), Long Biên Quán Triều (hiện nay 2 đôi/ngày), Gia Lâm Đồng Đăng (hiện nay 2 đôi/ngày), Vào dịp hè, lễ, tết và cuối tuần sẽ tăng mỗi tuyến lên 2 đôi/ngày, bằng việc sử dụng ram xe các tuyến phía tây và phía Nam quay chung; Khi có thêm toa xe sẽ nâng thêm tần suất tuyến Thái Nguyên, tuyến Đồng Đăng lên 2 đôi /ngày (đạt mỗi giờ có 1 chuyến tầu);
- Ngăn chặn sự sụt giảm sản lượng và doanh thu tuyến phía Tây: Từ khi đường bộ cao tốc đi vào khai thác (21/9/2014), sản lượng và doanh thu tuyến Hà Nội- Lào Cai sụt giảm trên 50% so với trước khi có đường bộ cao tốc; Qua nghiên cứu luồng khách và phân bố dân cư dọc tuyến, tiến hành tổ chức chạy lại 2 đôi tầu ngắn đường: khu đoạn Hà Nội - Yên Bái chạy 1 đôi (YB3/YB4) vào khoảng trống sau 15h đến 20h tại HN; Khu đoạn Yên Bái Lào Cai chạy thêm đôi tầu YL1/YL2; Tăng cường công tác quảng cáo và có chính sách riêng trên tuyến: Giữ và ổn định luồng khách từ các Công ty du lịch thuê xe vận chuyển tập thể, kết nối vận chuyển giữa Ôtô và tầu hỏa từ Hà Nội đến Sa Pa; Mở các điểm bán vé tại Sa Pa và khu vực xa ga Lào Cai; Tổ chức quay vòng đoàn xe cao cấp (sau năm 2017) chạy liên tuyến Vinh - Lào Cai;
- Tổ chức khai thác kinh doanh tốt các tầu khách khu đoạn Yên Viên - Hạ Long, Vinh - Đồng Hới, Đồng Hới - Huế (cắt bớt toa xe vào các ngày trong tuần, nối xe vào ngày cuối tuần và tổ chức ghép thêm toa xe hàng vào các ngày trong tuần để tận dụng sức kéo);
- Tập trung nghiên cứu để tăng hệ số sử dụng chỗ trên toa xe, ưu tiên cao nhất đối với các tầu thống nhất vào dịp thấp điểm (hàng năm có khoảng 6 tháng là tháng thấp điểm, hệ số sử dụng chỗ những chỗ này đạt dưới 50%);

- Xây dựng giá cước linh hoạt, điều chỉnh theo ngày cuối tuần, giờ cao điểm và khứ hồi, bán liên kết với các phương thức vận tải khác...
- Tổ chức các hình thức đi tàu hỏa, kết hợp du lịch (đêm đi, ngày nghỉ)
- Triển khai mở rộng các tiện ích của hệ thống bán vé điện tử: kiểm soát chỗ trống trên tầu, bán vé trên tầu và các các bưu cục, đại lý, các nơi xa nhà ga, liên kết bán vé trong các siêu thị, trường học, khu công nghiệp..
- Tổ chức tốt công tác chăm sóc khách hàng (mở rộng tổng đài chăm sóc khác hàng, có chính sách khuyến mại khi mua vé qua tổng đài…)
- Đầu tư các toa xe khách chất lượng cao:

  + Cải tạo và nâng cấp 65 toa xe để chạy tầu thống nhất, nâng chất lượng tầu SE1/SE2 thành đoàn tầu chất lượng cao tương đương đoàn tầu SE3/SE4 của Công ty VTĐS Sài Gòn

  + Nhập mới 2 đoàn xe chất cao để chạy tầu du lịch Hà Nội - Vinh và chạy liên tuyến Vinh - Lào Cai vào các dịp lễ tết và phục vụ du lịch.

  + Đầu tư máy phát điện công suất lớn để đủ công suất khi kéo dài đoàn xe (không phải ghép 2 máy).

  + Tổ chức tốt công tác truyền thông, trong đó thực hiện đơn giản các thủ tục về bán vé, đặt chỗ, vé tập thể..; thường xuyên tuyên truyền về những ưu đãi và sự an toàn trong vận chuyển hành khách bằng tầu hỏa.

Các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh Vận tải hàng hóa:

- Tăng sản lượng doanh thu vận tải hàng hóa.
- Lấy lại những chân hàng đã bị các phương tiện khác cạnh tranh.
- Xây dựng các luồng hàng, chân hàng mới.
- Thay đổi cách tính cước bằng việc tính cước sẵn cho 01 tấn hàng và công khai đưa lên mạng.
- Có các chính sách hợp tác lâu dài với các Tập đoàn, đơn vị có khối lượng vận chuyển lớn có nhu cầu đi bằng đường sắt.
- Khôi phục hoạt động lại các đường nhánh khu công nghiệp, nhà máy có kết nối đường sắt, trên cơ sở đứng ra đảm nhiệm việc duy tu kết cấu hạ tầng ĐS, thuê sức

kéo cho việc hoạt động đường nhánh chuyên dùng đó.

- Đẩy mạnh việc vận chuyển hàng hóa LVQT giữa 02 cửa khẩu Lào Cai, Đồng Đăng, trên nguyên tắc sử dụng toa xe hàng 02 bên có hiệu quả.
- Giải pháp về đầu tư phương tiện xếp dỡ và vận chuyển 02 đầu:
- Đầu tư phương tiện xếp dỡ cơ giới như: Thiết bị cẩu CTN chuyên dụng, máy xúc, máy nâng hàng…
- Đầu tư phương tiện vận chuyển gom hàng 02 đầu ở những ga lớn, đặc biệt các ga có lập tàu chuyên tuyến như Yên Viên, Giáp Bát, Sóng Thần…
- Có chính sách sử dụng toa xe hàng thay thế tại những thời điểm thiếu xe cục bộ (xe HH chở CTN, xe HH phủ bạt thay xe GG chở hàng kị ướt…).
- Nghiên cứu cải tạo một số toa xe hàng để phù hợp với luồng hàng vận chuyển như chở xe máy, ô tô, hàng lẻ…

Giải pháp mở rộng kinh doanh:

Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các đơn vị thành viên tạo khối liên kết vững mạnh đủ sức tham gia đảm nhận các dự án, các hợp đồng kinh tế với giá trị lớn.

- Tập trung phát triển và mở rộng một số ngành nghề chính có tiềm năng và lợi thế bao gồm: Dịch vụ bốc xếp; Dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt; Giao nhận, bảo quản hàng hóa; Sửa chữa toa xe đầu máy và thiết bị cho các đơn vị bạn.
- Duy trì, phát huy mối quan hệ hợp tác với các khách hàng truyền thống, tạo thị trường ổn định sản xuất kinh doanh.

Giải pháp phát triển nguồn nhân lực:

- Chú trọng lực lượng lao động cao, sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, hợp lý nhằm cải thiện môi trường làm việc, tăng năng suất lao động. Đào tạo lại cán bộ quản lý, tăng cường lao động cho các ngành nghề chất lượng cao...

PHẦN IV: VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ

III. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ

1. Vốn điều lệ

Trên cơ sở đặc điểm và tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm cổ phần hóa, hình thức cổ phần hóa và giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt theo Quyết định số 3412/QĐ-BGTVT ngày 22/9/2015, Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội dự kiến sau khi cổ phần hóa là: **800.589.700.000 đồng** (Bằng chữ: Tám trăm tỷ, năm trăm tám mươi chín triệu, bảy trăm nghìn đồng).

2. Cơ cấu vốn điều lệ

Tổng số cổ phần của Công ty dự kiến tại thời điểm thành lập là 80.058.970 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng, cơ cấu vốn điều lệ chi tiết theo bảng sau:

Bảng 15: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến của Công ty sau khi cổ phần hóa

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ so với vốn điều lệ
1	Nhà nước	48.035.382	480.353.820.000	60,00%
2	Cổ phần bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên	9.266.250	92.662.500.000	11,58%
2.1	*Mua ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế trong KVNN (bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất)*	*6.499.750*	*64.997.500.000*	*8,12%*
2.2	*Mua ưu đãi theo năm công tác cam kết (bằng giá đấu thành công thấp nhất)*	*2.766.500*	*27.665.000.000*	*3,46%*
3	Nhà đầu tư chiến lược	11.378.669	113.786.690.000	14,21%

4	Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư khác	11.378.669	113.786.690.000	14,21%
	Tổng cộng	**80.058.970**	**800.589.700.000**	**100%**

(Nguồn: Phương án Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội đã được phê duyệt)

PHẦN V: RỦI RO DỰ KIẾN

IV. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế:

Theo số liệu do Tổng Cục Thống kê công bố tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam năm 2014 đạt 5,98% cao hơn năm 2013 (5,42%), năm 2014 là năm đầu tiên trong kế hoạch 5 năm (2011-2015) kể từ 2011 đến nay, tăng trưởng kinh tế không chỉ về đích mà còn vượt kế hoạch so với kế hoạch chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế 5,8% mà Quốc hội đề ra. Tăng trưởng tiếp tục phục hồi mạnh mẽ trong quý I/2015 với GDP tăng 6,03% so với cùng kỳ năm trước, đây là quý I có mức tăng trưởng cao nhất trong 5 năm trở lại đây.

Sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2014 là cơ sở quan trọng để các chuyên gia kinh tế thống nhất quan điểm và đặt ra mục tiêu tăng trưởng 6,2% trong năm 2015. Trong năm 2015, Việt Nam sẽ sớm thực hiện các cam kết theo các Hiệp định mới ký kết gồm: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan Nga-Belarus-Kazakhstan. Đồng thời, tiếp tục đàm phán Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU, Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) và tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN, qua đó tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP năm 2015. Việc thực thi các hiệp định thương mại trong thời gian tới sẽ khiến hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam năm 2015 tăng mạnh hơn so với năm 2014. Như vậy, nếu nền kinh tế không đạt được tăng trưởng như mục tiêu đề ra thì sẽ phần nào ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Lạm phát

Tỷ lệ lạm phát tính theo chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân trong năm 2014 tăng 4,09%

so với bình quân năm 2013, đây là mức tăng khá thấp trong vòng 10 năm trở lại đây. Theo Tổng cục Thống kê, trong năm 2014 nhóm hàng có đóng góp nhiều nhất vào sự gia tăng CPI vẫn là hàng ăn và dịch vụ ăn uống (chiếm 38,8%), thứ đến là giáo dục (14,2%), nhà ở và vật liệu xây dựng (9,3%), nhóm hàng giao thông chỉ đóng góp 4%. Với sự điều chỉnh giảm liên tục của giá xăng dầu trong nước, chi phí sinh hoạt cho nhóm hàng giao thông sẽ giảm đi, t đó tác động làm giảm CPI. Trong quý I/2015 lạm phát tiếp tục duy trì ở mức thấp, CPI tháng 3/2015 mặc dù tăng 0,15% so với tháng trước nhưng chỉ tăng 0,93% so với cùng kỳ năm trước (mức tăng tương ứng của cùng kỳ năm 2014 là 4,39%). Như vậy, lạm phát duy trì ở mức thấp và ổn định sẽ ảnh hưởng tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Lãi suất

Trong quý II/2015 lãi suất cho vay ngắn hạn hầu như không giảm trong khi lãi suất cho vay trung và dài hạn chỉ giảm nhẹ. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 7%/năm đối với ngắn hạn, các ngân hàng thương mại nhà nước tiếp tục áp dụng lãi suất cho vay trung và dài hạn phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 9-10%/năm trong khi lãi suất của các Ngân hàng thương mại cổ phần cao hơn khoảng 1%. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 7-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,5-11%/năm đối với trung và dài hạn. Biến động của lãi suất sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Công ty và ảnh hướng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý cho hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt sau khi công ty chuyển đổi từ mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sang mô hình công ty cổ phần. Tuy nhiên, với xu hướng phát triển chung của nền kinh tế, Chính phủ cũng đang từng bước hoàn chỉnh hệ thống pháp luật theo hướng đơn giản, minh bạch, ổn định theo thông lệ quốc tế.

3. Rủi ro đặc thù ngành

PHẦN V: RỦI RO DỰ KIẾN

Trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội đất nước còn bị ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế toàn cầu. Việc giá cả nguyên, nhiên, vật liệu, giá xăng dầu biến động, nguồn vốn đầu tư hạn hẹp và liên tục biến động đã ảnh hưởng lớn đến công tác vận tải của Công ty. Những bất cập về cơ chế chính sách do những quy định cũ, lạc hậu chưa được sửa đổi kịp thời, các văn bản mới ban hành nhưng thiếu đồng bộ, thống nhất và vẫn còn nhiều nội dung chưa phù hợp với thực tế trong quá trình áp dụng đối với Ngành đường sắt. Bên cạnh đó khó khăn về tài chính của doanh nghiệp đường sắt kéo dài từ nhiều năm ngày càng nặng nề hơn nhưng vẫn chưa có biện pháp hữu hiệu để giải quyết, ảnh hưởng đến công tác sản xuất kinh doanh (SXKD) và đời sống của người lao động. Thêm vào đó, tình hình bão lũ diễn biến phức tạp, cùng với mưa lớn liên tiếp đã gây ra lụt lội kéo dài ở các tỉnh miền Trung, miền Nam làm ách tắc giao thông, gây thiệt hại nặng nề cho hệ thống hạ tầng ĐS ảnh hưởng không nhỏ đến công tác sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, với vị thế là một một trong những doanh nghiệp kinh doanh vận tải hành khách, hàng hoá, trong nhiều năm qua Công ty TNHH MTV VTĐS Hà Nội đã có những bước tiến quan trọng, phần nào khắc phục được những rủi ro đặc thù của Ngành đường sắt, không ngừng đổi mới trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh và đã đạt được những thành quả rất đáng khích lệ, thể hiện qua việc tăng trưởng doanh thu hang năm. Dự đoán, kết quả này sẽ còn tiếp tục được phát huy trong thời gian tới nhất là sau khi Công ty tiến hành cổ phần hóa.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Việc chào bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty chịu ảnh hưởng lớn bởi tình hình thị trường chứng khoán và diễn biến của nền kinh tế. Những yếu tố, thông tin bất lợi về thị trường chứng khoán và kinh tế vĩ mô sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của các nhà đầu tư và khả năng hấp thụ của thị trường. Đây là đợt chào bán không có đơn vị bảo lãnh phát hành nên đợt bán đấu giá này có thể không thành công như kỳ vọng, tức là tổng khối lượng cổ phần được mua thấp hơn khối lượng chào bán. Khi đó, số cổ phần không chào bán hết sẽ được xử lý theo quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 và Nghị định 189/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

Rủi ro của đợt chào bán, nếu xảy ra, sẽ làm thay đổi cơ cấu vốn điều lệ thực tế của Công ty so với cơ cấu dự kiến, qua đó phần nào ảnh hưởng tới việc thực hiện các kế hoạch kinh

doanh của Công ty sau khi cổ phần hóa. Tuy nhiên, xem xét các thế mạnh hiện tại và tiềm năng phát triển trong dài hạn của Công ty, Công ty hoàn toàn tin tưởng vào sự thành công của đợt bán đấu giá cổ phần.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên đây, một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty như chiến tranh, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh, các biến động của chính trị - xã hội...

PHẦN V: RỦI RO DỰ KIẾN

V. CỔ PHẦN CHÀO BÁN

1. Thông tin chung về đợt chào bán

- Tên cổ phần : Cổ phần Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội
- Vốn điều lệ dự kiến : 800.589.700.000 đồng
- Số cổ phần dự kiến phát hành : 80.058.970cổ phần
- Số lượng cổ phần bán đấu giá công khai : **11.378.669 cổ phần**
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm bán đấu giá : **10.000 đồng/cổ phần.**

2. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần

2.1.Phương thức bán cổ phần

Bảng 16: Phương thức bán cổ phần dự kiến

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ so với vốn điều lệ
1	Nhà nước	48.035.382	480.353.820.000	60,00%
2	Cổ phần bán ưu đãi cho cán bộ công nhân viên	9.266.250	92.662.500.000	11,58%
2.1	*Mua ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế trong KVNN (bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất)*	*6.499.750*	*64.997.500.000*	*8,12%*

2.2	*Mua ưu đãi theo năm công tác cam kết (bằng giá đấu thành công thấp nhất)*	*2.766.500*	*27.665.000.000*	*3,46%*
3	Nhà đầu tư chiến lược(*)	11.378.669	113.786.690.000	14,21%
4	Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư khác	11.378.669	113.786.690.000	14,21%
	Tổng cộng	**80.058.970**	**800.589.700.000**	**100%**

(Nguồn: Phương án Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội đã được phê duyệt)

(*) Theo quyết định số 3886/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội thuộc Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải giao Hội đồng Thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam quyết định tiêu chí và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược đảm bảo đúng theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

2.2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

- Đối với cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược:
  + Thời gian thực hiện: Sau khi thực hiện đấu giá công khai.
  + Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán do Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Đường sắt Hà Nội quy định trên cơ sở Phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt.
- Đối với cổ phần bán cho cán bộ công nhân viên:
  + Thời gian thực hiện: Sau khi bán đấu giá cổ phần công khai hoặc sau khi bán cổ phần cho các nhà đầu tư chiến lược tùy trường hợp nào thực hiện trước
  + Phương thức và thời hạn thanh toán do Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Đường sắt Hà Nội quy định.
- Đối với cổ phần bán cho công đoàn:

Ngày 16/10/2015, Ban chấp hành Công đoàn Công ty Vận tải Đường sắt Hà Nội đã có văn bản số 176/CĐVTHN gửi Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội về việc mua cổ phần ưu đãi trong Công ty của công đoàn Công ty VTĐSHN, theo đó căn cứ vào tình hình tài chính của Công đoàn năm 2014, toàn thể Ban chấp hành Công đoàn thống nhất 100% không mua cổ phần ưu đãi của Công ty (có biên bảnh họp Ban chấp hành Công đoàn ngày 16/10/2015).

- Đối với cổ phần bán đấu giá lần đầu ra bên ngoài:

  Phương thức và thời hạn thanh toán được quy định cụ thể trong "*Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Đường sắt Hà Nội*" do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

3. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ cổ phần hóa

Bảng 17: Dự kiến kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

STT	Diễn giải	Số CP	Giá trị	Tỉ lệ
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	80.058.970	800.589.700.000	100,00%
2	Vốn NN thực tế tại DN sau khi đánh giá lại		800.589.634.142	
3	Giá trị mệnh giá cổ phần phát hành thêm		65.858	
4	Giá trị mệnh giá nhà nước nắm giữ	48.035.382	480.353.820.000	60,00%
5	Giá trị cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo năm công tác	6.499.750	38.998.500.000	8,12%
6	Giá trị cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo năm cam kết	2.766.500	27.665.000.000	3,46%

7	Giá trị cổ phần bán đấu giá	11.378.669	113.786.690.000	14,21%
8	Giá trị cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược	11.378.669	113.786.690.000	14,21%
9	Giá trị NN bù cho người lao động		25.999.000.000	
10	Dự toán chi phí cổ phần hóa		2.356.500.000	
11	Giá trị NN thu về sau khi bù CP ưu đãi và CF CPH		291.880.314.142	
12	Giá trị giải quyết lao động dôi dư		37.873.901.150	
13	Giá trị thu về quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		254.006.412.992	

(Nguồn: Phương án Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vận tải Đường sắt Hà Nội đã được phê duyệt)

4. Các bên liên quan đến đợt chào bán

TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

Địa chỉ trụ sở chính : 130 Lê Duẩn - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại : 04.39421117 Fax: 04.38224736

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ trụ sở chính : Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại : 04.3936 0750 Fax: 04.3934 7818

Website : **www.hnx.vn**

PHẦN V: RỦI RO DỰ KIẾN

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆTNAM

Địa chỉ trụ sở chính	: Số 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội		
Điện thoại	: 04.3556 2876 / 2875	Fax:	04.3556 2874
Website	: www.vietinbanksc.com.vn		

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Trụ sở chính	: Tầng 9 tòa nhà HL-82 Duy Tân – Cầu Giấy – Hà Nội	
Điện thoại	: 04. 37557446	Fax: 04.37557448

TỔ CHỨC XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT (AASCN)

Trụ sở chính: Số 29 Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08. 3910 3908 – 08. 3910 4881 Fax: 08. 3910 4880

Website: www.aascn.com.vn/

PHẦN V: RỦI RO DỰ KIẾN

THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Đường sắt Hà Nội, được Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam soạn thảo một cách trung thực, khách quan và chính xác dựa trên các thông tin và số liệu do Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Đường sắt Hà Nội cung cấp.

Tất cả những thông tin trên được đưa ra theo đúng quy định của luật hiện hành nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán.

Các thông tin trên cung cấp cho nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư nên tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi đưa ra quyết định đấu giá mua cổ phần của Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Đường sắt Hà Nội.

Trân trọng cảm ơn Quý nhà đầu tư đã quan tâm!

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2015

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Thành

ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Phú Cường

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN

NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Giang